

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN.

Sinh viên : Vũ Văn Dũng

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Lê Thị Nam Phương

HẢI PHÒNG - 2020

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN
VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY
CỔ PHẦN THUẬN SINH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Vũ Văn Dũng

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Lê Thị Nam Phương

HẢI PHÒNG - 2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Vũ Văn Dũng

Mã SV: 131 2401014

Lớp: QT1704K

Ngành: Kế Toán - Kiểm Toán

Tên đề tài: *Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Thuận Sinh*

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- ✓ Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán thanh toán.
- ✓ Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Thuận Sinh.
- ✓ Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Thuận Sinh nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Sưu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Thuận Sinh.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty Cổ phần Thuận Sinh.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: *Lê Thị Nam Phương*

Học hàm, học vị: *Thạc sĩ*

Cơ quan công tác: *Trường Đại học Dân lập Hải Phòng*

Nội dung hướng dẫn: *Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Thuận Sinh.*

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng ... năm 2019

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2020

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Vũ Văn Dũng

Ths. Lê Thị Nam Phương

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2020

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP.....	3
1.1. Các hình thức thanh toán trong doanh nghiệp.....	3
1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp.....	4
1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua	5
1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp	11
1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.....	13
1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ trong doanh nghiệp	16
1.5. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp.	19
1.4.2.Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ	21
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN SINH.....	25
2.1. Khái quát chung về Công ty cổ phần Thuận Sinh.....	25
2.1.1. Quá trình hình thành phát triển.....	25
2.1.2. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của công ty.	25
2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Thuận Sinh.....	27
2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại Công ty cổ phần Thuận Sinh.....	29
2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thuận Sinh.....	32
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN SINH.....	66
3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty cổ phần Thuận Sinh.	66
KẾT LUẬN	79
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	81

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung.....	20
Sơ đồ 1.2: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái.....	21
Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ	22
Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy.....	24
Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức tại Công ty cổ phần Thuận Sinh	27
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán.	29
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung.	31
Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người mua tại Công ty cổ phần Thuận Sinh.....	34

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Giấy báo có của ngân hàng	36
Biểu số 2.2: Bảng sao kê tháng 10/2017	37
Biểu số 2.3: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000561	39
Biểu số 2.4: Hóa đơn giá trị gia tăng số 000572	41
Biểu số 2.5: Phiếu thu.....	42
Biểu số 2.6: Trích sổ Nhật ký chung	43
Biểu số 2.7 : Trích sổ cái tài khoản 131	44
Biểu số 2.8: Sổ chi tiết phải thu khách hàng	45
Biểu số 2.9: Sổ chi tiết phải thu khách hàng	46
Biểu số 2.10: Bảng tổng hợp phải thu khách hàng.....	47
Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người bán tại Công ty cổ phần Thuận Sinh.....	49
Biểu số 2.11: Hóa đơn GTGT số 0000 886.....	51
Biểu số 2.12: Ủy nhiệm chi	52
Biểu số 2.13: Giấy báo nợ của ngân hàng	53
Biểu số 2.14: Bảng sao kê tháng 10/2017	54
Biểu số 2.15: Phiếu chi tiền.....	55
Biểu số 2.18: Hóa đơn GTGT số 0000449.....	57
Biểu số 2.17: Ủy nhiệm chi	58
Biểu số 2.18: Giấy báo nợ của ngân hàng	59
Biểu số 2.19: Bảng sao kê tháng 10/2017	60
Biểu số 2.20: Trích sổ Nhật ký chung	61
Biểu số 2.21: Trích sổ cái tài khoản 331	62
Biểu số 2.22: Sổ chi tiết phải trả người bán	63
Biểu số 2.23: Sổ chi tiết phải trả người bán	64
Biểu số 2.24: Bảng tổng hợp phải trả người bán.....	65

LỜI MỞ ĐẦU

Đối với bất kỳ nền kinh tế nào, việc tổ chức kế toán một cách hợp lý có vai trò hết sức quan trọng, đặc biệt để thực hiện tốt việc quản lý kinh tế ở các doanh nghiệp. Tổ chức công tác kế toán tốt là điều kiện để phát huy đầy đủ các chức năng nghiệp vụ của kế toán đồng thời giảm chi phí tới mức thấp nhất.

Và bất kỳ doanh nghiệp nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình cũng đều bao gồm rất nhiều mối quan hệ kinh tế trong đó có các vấn đề liên quan tới thanh toán như: thanh toán với Nhà nước, với nhân viên, thanh toán nội bộ, thanh toán với người mua, nhà cung cấp,... Tuy nhiên chiếm mật độ cao và thường xuyên nhất là quan hệ thanh toán với người mua hàng và người bán hàng.

Đối với các doanh nghiệp, quan hệ thanh toán với người mua và người bán gắn liền với quá trình mua vào và bán ra hàng hóa. Các nghiệp vụ liên quan đến quan hệ này diễn ra thường xuyên đồng thời hình thức sử dụng trong thanh toán và phương thức thanh toán ảnh hưởng tới việc ghi chép của kế toán lại thường xuyên biến đổi.

Việc thanh toán liên quan trực tiếp tới một số khoản mục thuộc về vốn bằng tiền, các khoản phải thu, nợ phải trả,... nên có ảnh hưởng lớn tới tình hình tài chính của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định. Trước những thay đổi liên tục phát triển và mở rộng của quan hệ thanh toán với người mua và người bán, ảnh hưởng của nó tới tình hình tài chính của mỗi doanh nghiệp, yêu cầu nghiệp vụ đối với kế toán thanh toán cũng cao hơn. Kế toán không chỉ có nhiệm vụ ghi chép mà còn phải chịu trách nhiệm thu hồi nhanh các khoản nợ, tìm nguồn huy động vốn để trả nợ, biết lường trước và hạn chế rủi ro trong thanh toán,... Trong quá trình hoàn thiện để có thể thích nghi với những thay đổi đó, kế toán chịu trách nhiệm sẽ gặp phải không ít những khó khăn, đây là điều không thể tránh khỏi.

Quá trình tìm hiểu về mặt lý luận tại trường cũng như học thực tế trong quá giúp đỡ, chỉ bảo tận tình của ThS. Lê Thị Nam Phương em đã nhìn nhận được tầm quan trọng và ý nghĩa nêu trên nên đã mạnh dạn đi sâu, tìm hiểu và lựa chọn

đề tài: “ *Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty cổ phần Thuận Sinh*” làm đề tài khóa luận.

Nội dung của đề tài được trình bày trong 3 chương :

Chương 1 : Cơ sở lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

Chương 2 : Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thuận Sinh.

Chương 3 : Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thuận Sinh.

Khóa luận của em được hoàn thành với sự giúp đỡ, quan tâm tận tình của giáo viên hướng dẫn – ThS. Lê Thị Nam Phương, cùng các cô chú, anh chị trong phòng kế toán của công ty. Mặc dù bản thân đã cố gắng rất nhiều, xong do hạn chế về mặt thời gian cũng như nhận thức và trình độ nên bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Do vậy, em rất mong được tiếp thu những ý kiến đóng góp, chỉ bảo của các thầy cô để có thể bổ sung, nâng cao trình độ cũng như kiến thức của mình để phục vụ cho công tác kế toán sau này.

Em xin chân thành cảm ơn !

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP.

1.1. Các hình thức thanh toán trong doanh nghiệp

Thanh toán: là thuật ngữ ngắn gọn mô tả việc chuyển giao tài sản từ một bên sang cho một bên khác, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm, dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

Hình thức thanh toán: Hình thức thanh toán cổ xưa nhất đó là hàng đổi hàng, còn hiện nay có rất nhiều hình thức thanh toán gồm: tiền mặt, chuyển khoản, ghi nợ, tín dụng, séc,... Đây là những cách thức nhận trả tiền hàng trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp với nhau. Hai bên phải cùng thống nhất phương thức thanh toán áp dụng cho giao dịch đó. Trong giao dịch thương mại thanh toán phải đi kèm với hóa đơn và biên nhận.

Có hai phương thức thanh toán cơ bản là: thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

- **Phương thức thanh toán bằng tiền mặt:** Là hình thức bán hàng thu tiền ngay, bên mua sẽ xuất tiền mặt ra khỏi quỹ để thanh toán trực tiếp cho người bán khi nhận được vật tư, hàng hóa. Phương thức này thường được áp dụng đối với những giao dịch phát sinh với số tiền nhỏ (hiện nay áp dụng đối với những khoản nhỏ hơn 20 triệu đồng), nghiệp vụ đơn giản, khoảng cách giữa hai bên hẹp.

- **Phương thức thanh toán không bằng tiền mặt:** Thanh toán không dùng tiền mặt là cách thức thanh toán trong đó không có sự xuất hiện của tiền mặt mà việc thanh toán được thực hiện bằng cách trích chuyển trên các tài khoản của các chủ thể liên quan đến số tiền phải thanh toán.

Thanh toán không dùng tiền mặt còn được định nghĩa là phương thức thanh toán không trực tiếp dùng tiền mặt mà dựa vào các chứng từ hợp pháp như giấy nhờ thu, giấy ủy nhiệm chi, séc... để trích chuyển vốn tiền tệ từ tài khoản

của đơn vị này sang tài khoản của đơn vị khác ở ngân hàng. Thanh toán không dùng tiền mặt gắn với sự ra đời của đồng tiền ghi sổ.

Trong tương lai, theo đà phát triển của xã hội và theo nhu cầu của thị trường, thanh toán không dùng tiền mặt sẽ giữ một vị trí cực kỳ quan trọng trong việc lưu chuyển tiền tệ và trong thanh toán giá trị của nền kinh tế.

- **Phương thức thanh toán ủy nhiệm chi:** là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

- **Phương thức nhờ thu phiếu trơn:** là phương thức nhờ thu trong đó người xuất khẩu ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền từ người nhập khẩu căn cứ vào hối phiếu do mình lập ra còn chứng từ hàng hóa thì gửi thẳng cho người nhập khẩu, không gửi cho ngân hàng. Người bán giao hàng cho người mua và gửi thẳng bộ chứng từ cho người mua để người mua nhận hàng. Hối phiếu được lập và gửi đến ngân hàng nhờ thu tiền.

- **Phương thức nhờ thu kèm chứng từ:** là phương thức thanh toán, trong đó người bán sau khi giao hàng, ký phát hối phiếu và gửi kèm với bộ chứng từ bán hàng để nhờ ngân hàng thu hộ tiền từ người mua với điều kiện là ngân hàng chỉ trao bộ chứng từ cho người mua sau khi người này trả tiền hối phiếu, hoặc ký chấp nhận thanh toán hối phiếu có kỳ hạn.

Phương thức tín dụng chứng từ: là phương thức thanh toán, trong đó theo yêu cầu của khách hàng, một ngân hàng sẽ phát hành một bức thư (gọi là thư tín dụng- letter of credit) cam kết trả tiền hoặc chấp nhận hối phiếu cho một bên thứ ba khi người này xuất trình cho ngân hàng bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những điều kiện và điều khoản quy định trong thư tín dụng.

1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp

1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người mua kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kỳ hạn thu hồi (trên 12 tháng hay không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo) và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hoá, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính. Không phản ánh vào nội dung này các nghiệp vụ bán hàng hóa, cung cấp lao vụ dịch vụ trả tiền ngay.

- Đối với các khách hàng giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.

- Đối với các khoản phải thu có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.

- Đối với các khoản phải thu phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.

- Cần phải phân loại các khoản phải thu khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng nhất là những đối tượng có vấn đề đề có kế hoạch và biện pháp thu hồi nợ.

1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua

a. Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng kinh tế.
- Hóa đơn GTGT(hay hóa đơn bán hàng).
- Phiếu xuất kho.
- Phiếu thu.
- Giấy báo có Ngân hàng.
- Biên bản bù trừ công nợ.
- Giấy nộp tiền.
- Các chứng từ khác có liên quan.

b. Tài khoản sử dụng

Để theo dõi các khoản thanh toán với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, tài khoản kế toán sử dụng tài khoản 131- Phải thu của khách hàng. Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, tài sản cố định, dịch vụ cung cấp.

Tài khoản 131 có kết cấu như sau:

Bên Nợ:

- Số tiền phải thu của khách hàng về sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, TSCĐ đã giao, dịch vụ đã cung cấp và được xác định là đã bán trong kỳ.
- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng.

Bên Có:

- Số tiền khách hàng đã trả nợ;
- Khoản giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại hay chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại cho khách hàng.
- Số tiền đã nhận ứng trước của khách hàng;

+ Số Dư Bên Nợ:

- Số tiền còn phải thu của khách hàng.

+ Số Dư Bên Có (nếu có):

- Phản ánh số tiền đã nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể.

c. Sổ sách sử dụng

- Sổ chi tiết phải thu của khách hàng.
- Sổ tổng hợp phải thu của khách hàng.
- Sổ cái tài khoản 131,...

1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thanh toán với người mua trong doanh nghiệp.

(1) Khi bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ chưa thu được ngay bằng tiền (kể các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác), kế toán ghi nhận doanh thu, ghi:

- Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế bảo vệ môi trường, kế toán phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo giá bán chưa có thuế, các khoản thuế gián thu phải nộp được tách riêng ngay khi ghi nhận doanh thu (kể cả thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp), ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng (Tổng giá thanh toán)

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp Nhà nước.

- Trường hợp không tách ngay được các khoản thuế phải nộp, kế toán ghi nhận doanh thu bao gồm cả thuế phải nộp. Định kỳ kế toán xác định nghĩa vụ thuế phải nộp và ghi giảm doanh thu, ghi:

Nợ TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

(2) Kế toán hàng bán bị khách hàng trả lại:

Nợ TK 5213 – Hàng bán bị trả lại (giá bán chưa có thuế)

Nợ TK 333 – Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (số thuế GTGT của hàng bán bị trả lại, chi tiết cho từng loại thuế)

Có TK 131 – Phải thu của khách hàng.

(3) Kế toán chiết khấu thương mại và giảm giá hàng bán

- Trường hợp số tiền chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán đã ghi ngay trên hóa đơn bán hàng, kế toán phản ánh doanh thu theo giá đã trừ chiết khấu, giảm giá (ghi nhận theo doanh thu thuần) và không phản ánh riêng số chiết khấu, giảm giá;

- Trường hợp trên hóa đơn bán hàng chưa thể hiện số tiền chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán do khách hàng chưa đủ điều kiện để được hưởng hoặc chưa xác định được số phải chiết khấu, giảm giá thì doanh thu ghi nhận theo giá chưa trừ chiết khấu (doanh thu gộp). Sau thời điểm ghi nhận doanh thu, nếu khách hàng đủ điều kiện được hưởng chiết khấu, giảm giá thì kế toán phải ghi nhận riêng khoản chiết khấu giảm giá để định kỳ điều chỉnh giảm doanh thu gộp, ghi:

Nợ TK 521 - Các khoản giảm trừ doanh thu (5211, 5212)(giá chưa có thuế)

Nợ TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (số thuế của hàng giảm giá, chiết khấu thương mại)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng (tổng số tiền giảm giá).

(4) Số chiết khấu thanh toán phải trả cho người mua do người mua thanh toán tiền mua hàng trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, ghi:

Nợ TK 111 - Tiền mặt

Nợ TK 112 - Tiền gửi Ngân hàng

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (Số tiền chiết khấu thanh toán)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(5) Nhận được tiền do khách hàng trả (kể cả tiền lãi của số nợ - nếu có), nhận tiền ứng trước của khách hàng theo hợp đồng bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ, ghi:

Nợ TK 111, 112,....

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (phần tiền lãi).

Trường hợp nhận ứng trước bằng ngoại tệ thì bên Có TK 131 ghi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm nhận tiền ứng trước (tỷ giá mua của ngân hàng nơi thực hiện giao dịch)

(6) Phương pháp kế toán các khoản phải thu của nhà thầu đối với khách hàng liên quan đến hợp đồng xây dựng:

- Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch:

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, kế toán căn cứ vào chứng từ phản ánh doanh thu tương ứng với phần công việc đã hoàn thành (không phải hóa đơn) do nhà thầu tự xác định, ghi:

Nợ TK 337 - Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Căn cứ vào hóa đơn được lập theo tiến độ kế hoạch để phản ánh số tiền khách hàng phải trả theo tiến độ kế hoạch đã ghi trong hợp đồng, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 337 - Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

- Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, kế toán phải lập hóa đơn trên cơ sở phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận, căn cứ vào hóa đơn, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

- Khoản tiền thưởng thu được từ khách hàng trả phụ thêm cho nhà thầu khi thực hiện hợp đồng đạt hoặc vượt một số chỉ tiêu cụ thể đã được ghi trong hợp đồng, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

- Khoản bồi thường thu được từ khách hàng hay các bên khác để bù đắp cho các chi phí không bao gồm trong giá trị hợp đồng (như sự chậm trễ, sai sót của khách hàng và các tranh chấp về các thay đổi trong việc thực hiện hợp đồng), ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

- Khi nhận được tiền thanh toán khối lượng công trình hoàn thành hoặc khoản ứng trước từ khách hàng, ghi:

Nợ các TK 111, 112,...

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(7) Trường hợp khách hàng không thanh toán bằng tiền mà thanh toán bằng hàng (theo phương thức hàng đổi hàng), căn cứ vào giá trị vật tư, hàng hoá nhận trao đổi (tính theo giá trị hợp lý ghi trong Hoá đơn GTGT hoặc Hoá đơn bán hàng của khách hàng) trừ vào số nợ phải thu của khách hàng, ghi:

Nợ TK 152 - Nguyên liệu, vật liệu

Nợ TK 153 - Công cụ, dụng cụ

Nợ TK 156 - Hàng hóa

Nợ TK 611- Mua hàng (hàng tồn kho kế toán theo phương pháp KKĐK)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (nếu có)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(8) Trường hợp phát sinh khoản nợ phải thu khó đòi thực sự không thể thu nợ được phải xử lý xóa sổ, căn cứ vào biên bản xử lý xóa nợ, ghi:

Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2293) (số đã lập dự phòng)

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp (số chưa lập dự phòng)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(9) Kế toán khoản phải thu về phí ủy thác tại bên nhận ủy thác xuất nhập khẩu:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (5113)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311)

1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp

1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán

Phải trả người bán phản ánh các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người bán tài sản cố định, BĐSĐT, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Đồng thời cũng được dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ.

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người bán kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải trả nhà cung cấp theo từng đối tượng, thường xuyên đối chiếu, kiểm tra đôn đốc việc thu hồi nợ.
- Đối với các nhà cung cấp giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.
- Đối với các khoản phải trả có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.
- Đối với các khoản phải trả phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.
- Cần phải phân loại các khoản phải trả khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng để có kế hoạch thanh toán phù hợp.

1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán

***Chứng từ sử dụng:**

- Hóa đơn mua hàng
- Biên bản kiểm nghiệm
- Phiếu nhập kho
- Biên bản đối chiếu công nợ
- Biên bản thanh lý hợp đồng

- Các chứng từ liên quan khác

* **Tài khoản và sổ sách sử dụng**

➤ **Tài khoản sử dụng:** Tài khoản 331 – Phải trả cho người bán

Để theo dõi các khoản nợ phải trả cho người cung cấp, người bán vật tư hàng hóa, dịch vụ... kế toán sử dụng tài khoản 331 - Phải trả cho người bán. Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả. Tài khoản 331 có kết cấu như sau:

+ **Bên Nợ:**

- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ;
- Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hoá hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng;
- Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào nợ phải trả cho người bán;
- Giá trị vật tư, hàng hoá thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán.
- Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hoá, dịch vụ;

+ **Bên Có:**

- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ ;
- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hoá, dịch vụ đã nhận, khi có hoá đơn hoặc thông báo giá chính thức.

+ **Số dư bên Có:**

- Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp.
- Tài khoản này có thể có số dư bên Nợ, số dư bên Nợ (nếu có) phản ánh số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ.

➤ **Sổ sách sử dụng:**

- Sổ chi tiết thanh toán cho từng người bán;

- Sổ tổng hợp thanh toán với người bán; Sổ cái các tài khoản 331, 111, 112, ...

1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán

(1). Mua vật tư, hàng hóa chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên hoặc khi mua TSCĐ:

a) Trường hợp mua trong nội địa, ghi:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 157, 211, 213 (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị vật tư, hàng hóa, TSCĐ bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

b) Trường hợp nhập khẩu, ghi:

- Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, thuế BVMT (nếu có), ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 157, 211, 213

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3332 - Thuế TTĐB (nếu có)

Có TK 3333 - Thuế xuất nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu, nếu có)

Có TK 33381 - Thuế bảo vệ môi trường.

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312).

(2). Mua vật tư, hàng hoá chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:

a. Trường hợp mua trong nội địa:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 611 - Mua hàng (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị vật tư, hàng hóa bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán)

b. Trường hợp nhập khẩu, ghi:

- Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, thuế BVMT (nếu có), ghi:

Nợ TK 611 - Mua hàng.

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3332 - Thuế TTĐB (nếu có)

Có TK 3333 - Thuế xuất nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu, nếu có)

Có TK 33381 - Thuế bảo vệ môi trường.

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312).

(3). Trường hợp đơn vị có thực hiện đầu tư XD CB theo phương thức giao thầu, khi nhận khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao của bên nhận thầu xây lắp, căn cứ hợp đồng giao thầu và biên bản bàn giao khối lượng xây lắp, hoá đơn khối lượng xây lắp hoàn thành:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 241 - XD CB dở dang (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị đầu tư XD CB bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

(4). Khi ứng trước tiền hoặc thanh toán số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có các TK 111, 112, 341,...

- Trường hợp phải thanh toán cho nhà thầu bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh (là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi thường xuyên có giao dịch).

- Trường hợp đã ứng trước tiền cho nhà thầu bằng ngoại tệ, kế toán ghi nhận giá trị đầu tư XDCB tương ứng với số tiền đã ứng trước theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm ứng trước. Phần giá trị đầu tư XDCB còn phải thanh toán (sau khi đã trừ đi số tiền ứng trước) được ghi nhận theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh.

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán (tỷ giá giao dịch thực tế)

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (nếu tỷ giá giao dịch thực tế thấp hơn tỷ giá ghi sổ kế toán của TK tiền)

Có các TK 111, 112,... (tỷ giá ghi sổ kế toán)

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (nếu tỷ giá giao dịch thực tế cao hơn tỷ giá ghi sổ kế toán của TK tiền).

(5). Khi nhận lại tiền do người bán hoàn lại số tiền đã ứng trước vì không cung cấp được hàng hóa, dịch vụ, ghi:

Nợ các TK 111, 112,...

Có TK 331 - Phải trả cho người bán.

(6). Nhận dịch vụ cung cấp (chi phí bán hàng hoá, điện, nước, điện thoại, kiểm toán, tư vấn, quảng cáo, dịch vụ khác) của người bán:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 156 - Hàng hóa (1562)

Nợ TK 241 - XDCB dở dang

Nợ TK 242 - Chi phí trả trước

Nợ các TK 623, 156, 641, 642, 635, 811

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị dịch vụ bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

(7). Chiết khấu thanh toán mua vật tư, hàng hoá doanh nghiệp được hưởng do thanh toán trước thời hạn phải thanh toán và tính trừ vào khoản nợ phải trả người bán, người cung cấp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính.

(8). Trường hợp vật tư, hàng hoá mua vào phải trả lại hoặc được người bán chấp thuận giảm giá do không đúng quy cách, phẩm chất được tính trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có các TK 152, 153, 156, 611,...

(9). Trường hợp các khoản nợ phải trả cho người bán không tìm ra chủ nợ hoặc chủ nợ không đòi và được xử lý ghi tăng thu nhập khác của doanh nghiệp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 711 - Thu nhập khác.

(10). Đối với nhà thầu chính, khi xác định giá trị khối lượng xây lắp phải trả cho nhà thầu phụ theo hợp đồng kinh tế đã ký kết, căn cứ vào hóa đơn, phiếu giá công trình, biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành và hợp đồng giao thầu phụ, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng số tiền phải trả cho nhà thầu phụ gồm cả thuế GTGT đầu vào).

1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ trong doanh nghiệp

1.4.1. Tỷ giá và quy định về tỷ giá sử dụng trong kế toán

+ **Tỷ giá:** Tỷ giá (còn được gọi là tỷ giá trao đổi ngoại tệ) giữa hai tiền tệ là tỷ giá mà tại đó một đồng tiền này sẽ được trao đổi cho một đồng tiền khác. Nó

cũng được coi là giá cả đồng tiền của một quốc gia được biểu hiện bởi một tiền tệ khác.

+ **Quy định về sử dụng tỷ giá :**

Tỷ giá ghi sổ gồm: Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động (tỷ giá bình quân gia quyền sau từng lần nhập) hoặc tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh.

- Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động là tỷ giá được sử dụng tại bên Có tài khoản tiền khi thanh toán tiền bằng ngoại tệ, được xác định trên cơ sở lấy tổng giá trị được phản ánh tại bên Nợ tài khoản chia cho số lượng ngoại tệ thực có tại thời điểm thanh toán

- Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh : Là tỷ giá khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, được xác định theo tỷ giá tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc tại thời điểm đánh giá lại cuối kỳ của từng đối tượng.

❖ **Chênh lệch tỷ giá hối đoái chủ yếu phát sinh trong các trường hợp:**

- Thực tế mua bán, trao đổi, thanh toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ trong kỳ (chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện);

- Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện);

- Chuyển đổi Báo cáo tài chính được lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam.

Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam phải căn cứ vào: Tỷ giá giao dịch thực tế, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi sổ kế toán.

Cuối kì hạch toán, kế toán điều chỉnh tỷ giá số dư phải thu và gốc phải trả có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân liên Ngân hàng tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ

a. Tài khoản sử dụng

- 131 - Phải thu khách hàng

- 331 - Phải trả người bán
- 635 - Chi phí tài chính (Trường hợp lỗ tỷ giá)
- 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (Trường hợp lãi tỷ giá)
- ...

b. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua liên quan đến ngoại tệ

- Tại thời điểm ghi doanh thu và khách hàng nhận nợ dựa vào tỷ giá thực tế hiện hành, ghi:

Nợ TK 131 (Tỷ giá ghi nhận nợ - tỷ giá thực tế)

Có TK 511 (Tỷ giá thực tế)

Có TK 3331 (Tỷ giá thực tế)

- Khi thu được tiền nợ phải thu bằng ngoại tệ:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá trong giao dịch thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ, ghi:

Nợ TK 111(1112),112(1122) - Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (Lỗ tỷ giá hối đoái)

Có TK 131- Tỷ giá ghi sổ kế toán

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái khi thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ, ghi:

Nợ các TK 111(1112),112(1122) - Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

Có TK 131 - Tỷ giá ghi sổ kế toán

- Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế tại thời điểm báo cáo:

+ Nếu phát sinh lãi tỷ giá hối đoái (tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá Đồng Việt Nam), ghi:

Nợ TK 131 – Phải thu của khách hàng

Có TK 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131).

+ Nếu phát sinh lỗ tỷ giá hối đoái (tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá Đồng Việt Nam), ghi:

Nợ TK 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131)

Có TK 131 – Phải thu của khách hàng.

c. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán liên quan đến ngoại tệ

- Khi phát sinh các khoản công nợ đối với người bán thì phải theo dõi cả số nguyên tệ phát sinh, ghi:

Nợ TK 152, 153, 153, 211 - tỷ giá thực tế

Nợ TK 133 - VAT đầu vào được khấu trừ

Có TK 331 - phải trả cho người bán (tỷ giá ghi sổ kế toán)

- Khi thanh toán:

Nợ TK 331 - tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635 - nếu lỗ về tỷ giá hối đoái

Có TK111, 112... - số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế

Nợ TK 331 - tỷ giá ghi sổ kế toán

Có TK 111,112... - số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế .

Có TK 515 - nếu lãi về tỷ giá hối đoái.

- Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế tại thời điểm báo cáo:

+ Nếu phát sinh lãi tỷ giá hối đoái (tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam), ghi:

Nợ TK 331 – Phải trả người bán

Có TK 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131).

+ Nếu phát sinh lỗ tỷ giá hối đoái (tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam), ghi:

Nợ TK 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131)

Có TK 331 – Phải trả người bán.

1.5.Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp.

Theo quy định hiện hành, doanh nghiệp được tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán cho riêng mình nhưng phải đảm bảo cung cấp thông tin về giao dịch kinh tế một cách minh bạch, đầy đủ, dễ kiểm tra, dễ kiểm soát và dễ đối chiếu. Trường hợp không tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán, doanh nghiệp có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo hướng dẫn tại phụ lục số 4 theo TT 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính. Theo phụ lục doanh nghiệp có thể áp dụng một trong 5 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;

- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán Nhật ký - chứng từ;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

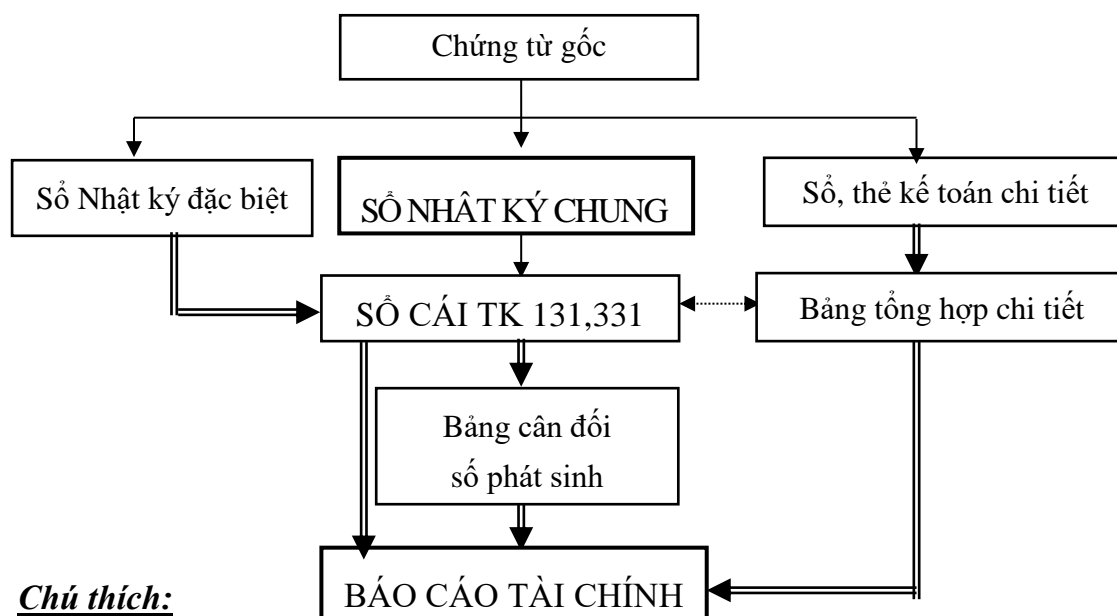
1.5.1. Hình thức Nhật ký chung

Hình thức Sổ Nhật ký chung phù hợp với mọi loại hình doanh nghiệp. Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



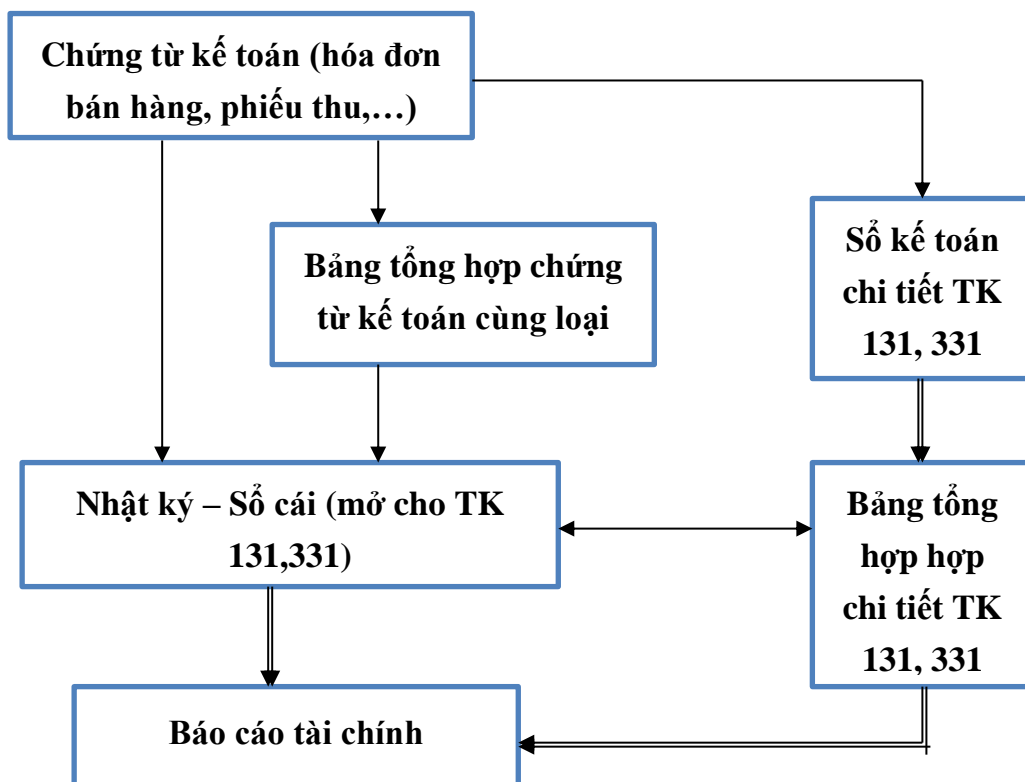
Sơ đồ 1.1: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung

1.4.1. Hình thức Nhật ký – Sổ cái

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi định kỳ
- ↔ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.2: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

1.4.2. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

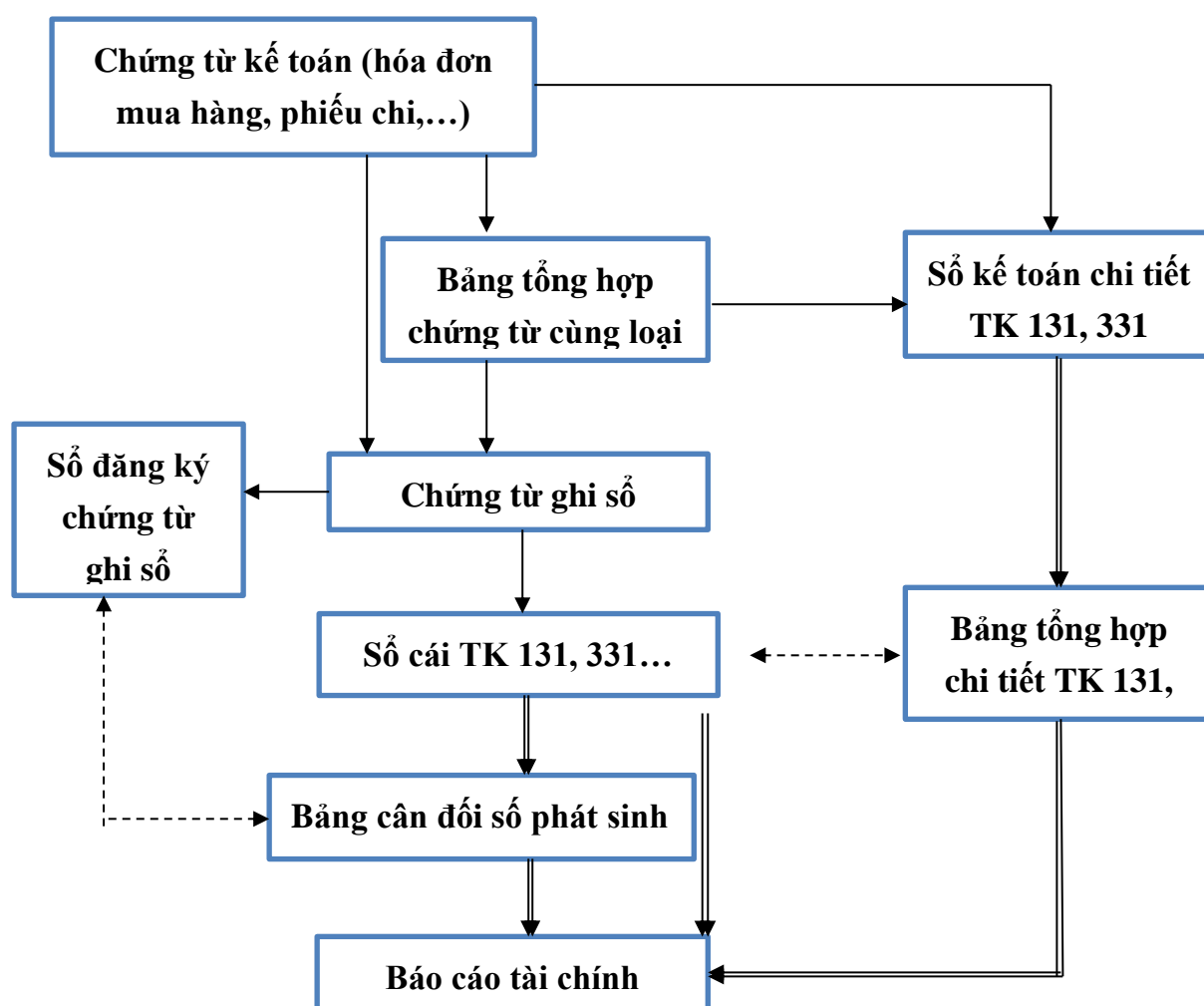
Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập

xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Chứng từ ghi sổ; Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ; Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

1.4.3. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính

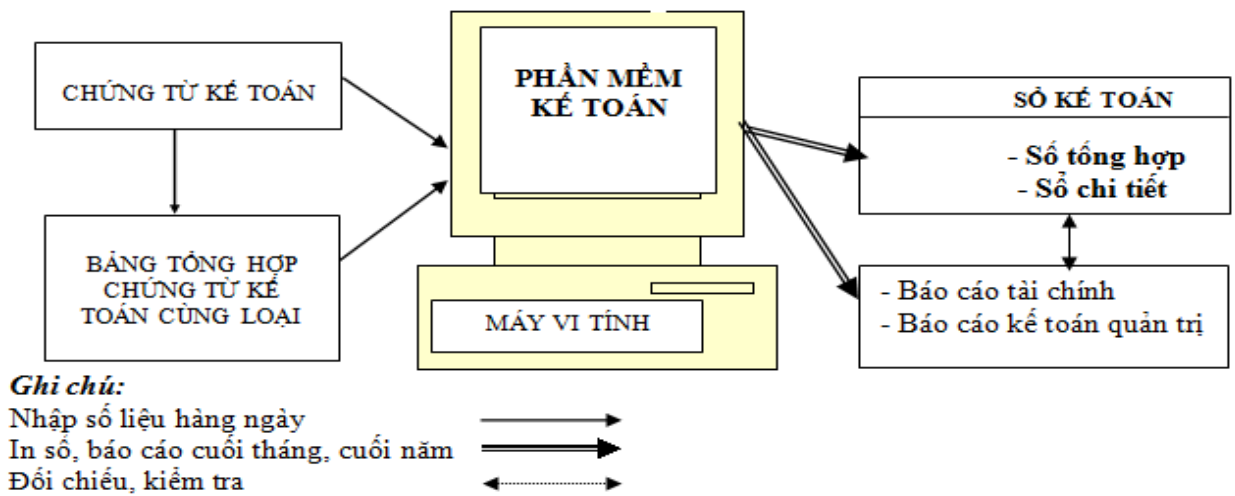
Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của Hình thức kế toán trên máy vi tính: Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

- Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.



Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN SINH

2.1. Khái quát chung về Công ty cổ phần Thuận Sinh.

2.1.1. Quá trình hình thành phát triển

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN SINH.
- Địa chỉ: Số 746 Nguyễn Văn Linh, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc : 0225 3856 361
- Số Fax : 0225 3856 361
- Vốn điều lệ : 10.000.000.000 (mười tỷ đồng).
- Người đại diện pháp lý: Ông Lưu Phương Sinh.
- Mã số thuế : 0200355828
- Giấy chứng nhận kinh doanh số: 0200767349.

Công ty là doanh nghiệp tư nhân được thành lập năm 1999 với tên gọi là Công ty cổ phần Thuận Sinh. Hiện nay công ty có 36 thành viên. Ngày 30/10/1999 Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng, đã cấp giấy phép kinh doanh cho công ty chính thức đi vào hoạt động với hình thức là công ty cổ phần. Cho đến nay, Công ty cổ phần Thuận Sinh đã và đang kinh doanh trong lĩnh vực gia công cơ khí và phủ tráng kim loại và buôn bán vật liệu xây dựng.

Mục tiêu của công ty: Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực gia công cơ khí và phủ tráng kim loại, kết hợp với việc kinh doanh các lĩnh vực khác nhằm thu lợi nhuận tối đa. Qua 20 năm hình thành và phát triển, công ty đã dần tạo được chỗ đứng trên thị trường.

2.1.2. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của công ty.

Công ty đi vào các ngành nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (chính)	C25920
2	Sản xuất máy chuyên dụng khác	C2829
3	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	C32900
4	Thoát nước và xử lý nước thải	E3700
5	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	E38210
6	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	E3822
7	Xây dựng nhà các loại	F41000
8	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa); và động vật sống	G4620
9	Bán buôn vật liệu xây dựng (chính)	G4632
10	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	G4641
11	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	G4649
12	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	G4659
13	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	G4669
14	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	H5210
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	H5229
16	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	I5510
17	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	I5610
18	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	L68100
19	Quảng cáo	M73100
20	Nuôi trồng thủy sản biển	A03210
21	Nuôi trồng thủy sản nội địa	A0322
22	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	R93210
23	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	C10800

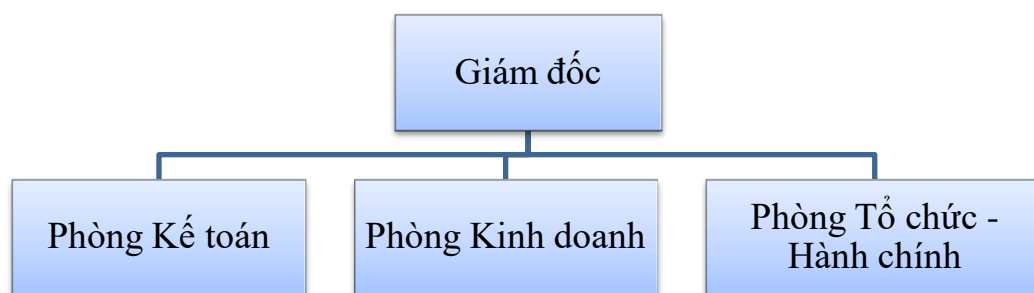
STT	Tên ngành	Mã ngành
24	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	C13220
25	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	C14100
26	Sản xuất giày dép	C15200
27	In ấn	C18110
28	Dịch vụ liên quan đến in	C18120
29	Sản xuất hoá chất cơ bản	C20110
30	Đại lý du lịch	N79110

2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Thuận Sinh.

❖ Cơ cấu bộ máy quản lý:

Để đảm bảo khả năng thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh thì cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý trực tiếp với sự lãnh đạo từ trên xuống dưới, từ giám đốc đến các phòng ban để thực hiện việc điều hành quản lý điều hành các hoạt động kinh doanh kinh doanh của công ty.

Bộ máy quản lý điều hành kinh doanh kinh doanh gọn nhẹ, đảm bảo chất lượng và trình độ kỹ thuật nghiệp vụ, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận trong doanh nghiệp lấy hiệu quả kinh doanh kinh doanh là chính. Dưới đây là sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty:



Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức tại Công ty cổ phần Thuận Sinh

Nhiệm vụ và chức năng của các phòng ban:

- Giám đốc:

Chịu trách nhiệm, quyền hạn cao nhất đối với kết quả hoạt động kinh doanh của công ty. Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức

bộ máy nhân sự kinh doanh. Là người chịu trách nhiệm trước Nhà nước và tập thể cán bộ công nhân viên của công ty.

- Phòng Kế toán:

Quản lý công tác tài chính, theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty dưới hình thức tiền tệ, mua sắm vật tư, thiết bị, tập hợp các chi phí sản xuất, tính giá thành sản phẩm, tình hình tiêu thụ sản phẩm, xác định kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty, báo cáo quyết toán tài chính.

Kế toán phải tham mưu cho Ban Giám đốc về các chính sách tài chính – Kế toán của công ty, phân tích đánh giá tình hình quản lý tài chính, tổ chức thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn kiểm tra đề xuất những biện pháp chỉ đạo thực hiện nghiệp vụ kế toán tài chính đảm bảo đúng pháp luật.

Kiểm tra chất lượng, định lượng vật tư, hàng hóa trước khi nhập kho, kiểm kê vật tư, hàng hóa theo dõi thành phẩm, vật tư.

Quản lý danh mục vật tư, công cụ dụng cụ của công ty, quản lý toàn bộ số lượng giá trị nhập kho và tồn kho của vật tư, theo dõi vật tư mua sắm.

Kế toán chịu trách nhiệm tính lương và theo dõi các khoản thanh toán với cán bộ công nhân viên, theo dõi các nghiệp vụ liên quan đến thu, chi tiền...

Viết, lập, quản lý hóa đơn giá trị gia tăng đầu ra của công ty, theo dõi tất cả công nợ phải thu khách hàng, thu hồi công nợ, tập hợp chứng từ.

- Phòng Kinh doanh:

Là bộ phận trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động tiếp thị - bán hàng tới các khách hàng và khách hàng tiềm năng của Doanh nghiệp nhằm đạt mục tiêu về doanh số, thị phần,... Lập các kế hoạch kinh doanh và triển khai thực hiện; thực hiện hoạt động bán hàng tới các khách hàng nhằm mang lại doanh thu cho doanh nghiệp...

- Phòng Tổ chức – Hành chính:

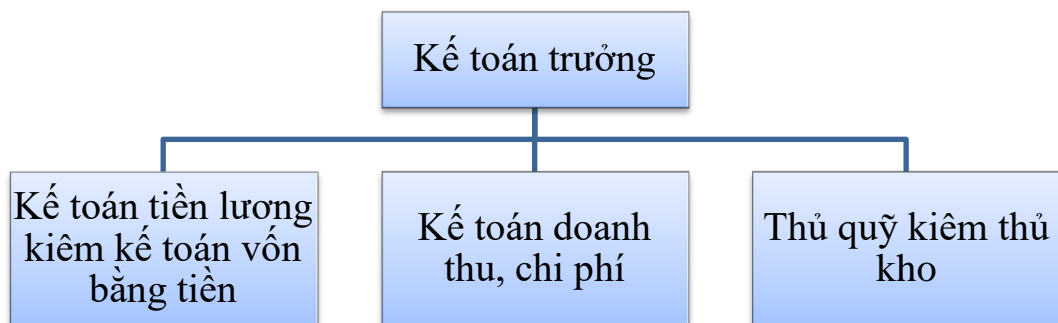
Thực hiện các công tác văn phòng như: tiếp nhận và xử lý các công việc nội bộ trong doanh nghiệp, tiếp khách, xử lý các công văn khách hàng gửi tới,

lưu trữ, phát hành văn bản, con dấu có tính chất pháp lý và chịu trách nhiệm trước ban giám đốc và pháp luật về tính pháp lý....; giải quyết các vấn đề liên quan đến nhân sự.

2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại Công ty cổ phần Thuận Sinh.

2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán.

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung. Phòng kế toán hạch toán mọi nghiệp vụ kế toán liên quan đến công ty, thực hiện mọi công tác kế toán nhận và xử lý chứng từ luân chuyển, ghi chép tổng hợp và lập báo cáo tài chính. Dưới đây là sơ đồ bộ máy kế toán của Công ty:



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán.

***Chức năng nhiệm vụ của từng nhân viên**

+ Kế toán trưởng:

- Là người chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về việc tổ chức chỉ đạo thực hiện hướng dẫn công tác kế toán trong công ty. Kế toán trưởng có chức năng nhiệm vụ chỉ đạo chung đối với mọi hoạt động của bộ máy kế toán trong công ty, bao gồm các mối quan hệ tài chính với cơ quan thuế, kiểm toán, lập bảng biểu về tình hình kinh doanh của công ty.

- Thường xuyên tham mưu giúp cho ban giám đốc thấy rõ mọi hoạt động kinh doanh của đơn vị mình. Từ đó đề ra biện pháp xử lý.

+ Kế toán doanh thu, chi phí:

Theo dõi doanh thu của hoạt động gia công cơ khí và phủ tráng kim loại và hoạt động kinh doanh, xác định giá vốn hoạt động gia công cơ khí và phủ tráng kim loại, giá vốn hàng hóa và xác định kết quả kinh doanh vào cuối kỳ.

+ **Kế toán vốn bằng tiền kiêm kế toán tiền lương:**

Theo dõi vốn bằng tiền như tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền vay, đồng thời theo dõi tình hình tăng giảm và trích khấu hao tài sản cố định theo quy định.

Có nhiệm vụ theo dõi việc trả lương đối với cán bộ, thanh toán lương cho cán bộ công nhân viên và các khoản trích BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ

+ **Thủ quỹ:**

Theo dõi tình hình thu chi và quản lý tiền mặt căn cứ vào các chứng từ hợp pháp, hợp lệ để tiến hành xuất, nhập quỹ và ghi chép sổ quỹ. Thủ quỹ hàng ngày còn phải lập báo cáo thu chi tồn quỹ cho lãnh đạo doanh nghiệp.

2.1.4.2. Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp.

Công ty thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản, chế độ chứng từ theo quy định về hệ thống tài khoản do Bộ tài chính ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC.

- **Niên độ kế toán** bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/12 cùng năm.
- **Đơn vị tiền tệ** sử dụng ghi chép là: Đồng Việt Nam, đơn vị tính: đồng
- **Phương pháp khấu hao:** Phương pháp khấu hao đường thẳng.
- **Phương pháp tính thuế GTGT:** theo phương pháp khấu trừ.
- **Phương pháp tính giá xuất kho:** Theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ.
- **Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:** Theo phương pháp kê khai thường xuyên.

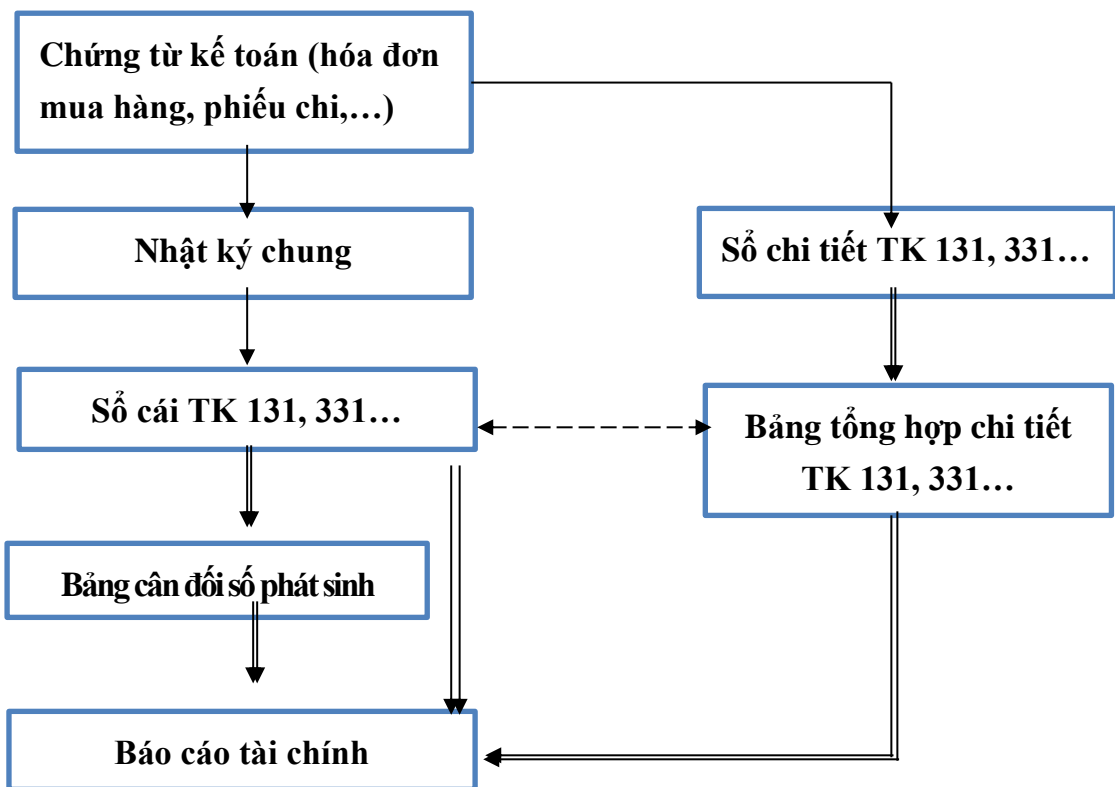
2.1.4.3. Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán áp dụng tại công ty.

- Là một đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực gia công cơ khí, phủ tráng kim loại và kinh doanh vật liệu xây dựng, nghiệp vụ kinh tế phát sinh khá nhiều, do đó để hệ thống hóa và tính các chỉ tiêu kế toán theo yêu cầu quản lý, đồng thời có đội ngũ kế toán tương đối đồng đều về mặt chuyên môn, bởi đều được đào tạo qua các trường lớp từ bậc trung học đến đại học. Vì vậy, đơn vị chọn hình thức kế toán:” Nhật ký chung”.

- Đặc trưng cơ bản của hình thức nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

❖ **Sổ sách sử dụng:**

- Sổ nhật ký chung.
- Sổ chi tiết TK131, 112...
- Sổ cái các TK 511, 515, 111, 112, 131,331, 632, 911.....
- Bảng tổng hợp chi tiết TK131, bảng tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn ...



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung.

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã được kiểm tra tính hợp pháp được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào Sổ Nhật ký chung. Đồng thời từ chứng từ gốc kế toán ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết. Từ sổ Nhật ký chung kế toán tiến hành ghi chép các sổ cái có liên quan.

Cuối kỳ, kế toán tiến hành cộng số liệu trên sổ cái để lập bảng cân đối số phát sinh căn; cứ vào bảng tổng hợp chi tiết lập bảng tổng hợp chi tiết các tài khoản. Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết, số liệu từ bảng cân đối phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh nợ và số phát sinh có trên sổ Nhật ký chung.

2.1.4.4. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán.

Hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp được lập vào cuối năm tài chính bao gồm:

- Bảng cân đối số phát sinh.
- Bảng cân đối kế toán - Mẫu B01-DN
- Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh- Mẫu B02-DN
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ- Mẫu B03-DN
- Thuyết minh báo cáo tài chính- Mẫu B09-DN

Ngoài ra công ty còn lập các báo cáo kế toán khác theo yêu cầu của Nhà nước như báo cáo thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp.. và theo yêu cầu quản trị của doanh nghiệp như: Báo cáo tình hình công nợ, Báo cáo chi phí quản lý kinh doanh...

2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thuận Sinh

2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thuận Sinh

❖ Phương thức thanh toán:

Các phương thức thanh toán là yếu tố quan trọng trong quan hệ thanh toán của doanh nghiệp với tất cả các đối tượng và được thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng kinh tế. Các phương thức thanh toán hiện nay rất đa dạng và phong phú. Tại Công ty cổ phần Thuận Sinh có hai phương thức thanh toán đó là thanh toán ngay (trực tiếp) và thanh toán chậm trả, *Cụ thể:*

- Đối với người mua: Với những khách hàng là cá nhân mua hàng với số lượng ít và không phải là khách hàng thường xuyên của công ty, công ty sẽ áp dụng phương thức thanh toán ngay. Đối với khách hàng mua hàng thường xuyên với số lượng lớn công ty thường áp dụng phương thức chậm trả.

- Đối với người bán: Công ty thanh toán ngay cho những nhà cung cấp nhỏ, lẻ có giá trị thấp, còn với nhà cung cấp lâu năm, cung cấp số lượng hàng nhiều công ty có thể trả ngay hoặc chậm trả tùy vào thỏa thuận giữa hai bên.

❖ **Các hình thức thanh toán:**

Công ty cổ phần Thuận Sinh áp dụng 2 hình thức thanh toán là bằng tiền mặt và chuyển khoản.

- Các khoản thanh toán với người mua có thể áp dụng hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc tiền gửi ngân hàng do thỏa thuận giữa hai bên không căn cứ vào giá trị hợp đồng.

- Các khoản thanh toán cho người bán có giá trị hợp đồng từ 20.000.000 đồng trở lên thì doanh nghiệp bắt buộc phải thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Đối với hợp đồng có giá trị dưới 20.000.000 đồng doanh nghiệp có thể chuyển khoản hoặc thanh toán bằng tiền mặt tùy theo thỏa thuận giữa hai bên.

2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty cổ phần Thuận Sinh

❖ *Chứng từ sử dụng:*

- + Hóa đơn giá trị gia tăng
- + Hợp đồng mua bán hàng hóa
- + Phiếu thu
- + Giấy báo có
- + Giấy đề nghị thanh toán
- + Các chứng từ khác có liên quan

❖ *Tài khoản sử dụng:*

TK 131 : Phải thu của khách hàng.

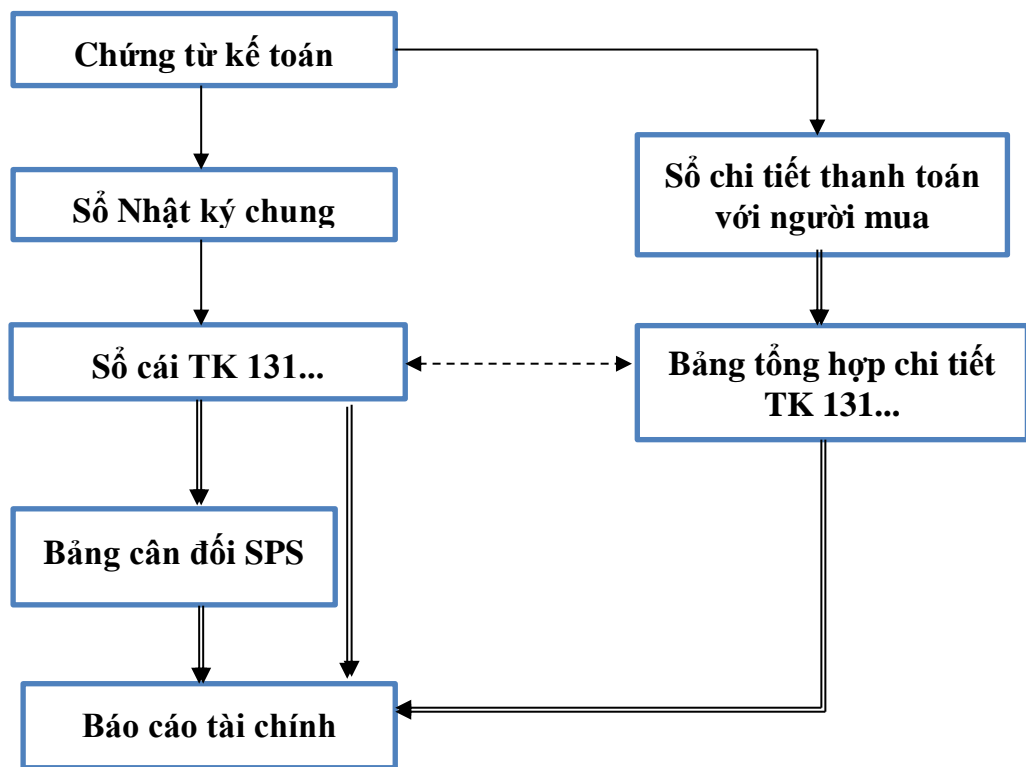
Tài khoản 131 được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải thu phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu với khách

hàng. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty sẽ mở chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng.

❖ *Sổ sách sử dụng:*

- + Sổ Nhật ký chung
- + Sổ chi tiết thanh toán với người mua
- + Bảng tổng hợp thanh toán với người mua
- + Sổ cái TK 131 và các tài khoản khác có liên quan

❖ *Quy trình hạch toán*



- Ghi chú:**
- > Ghi hàng ngày
 - ====> Ghi định kỳ
 - ←-----> Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người mua tại Công ty cổ phần Thuận Sinh

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc, ghi chép vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 131, TK 511, TK 333,... Đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi khoản phải thu cho từng khách hàng.

- Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi cho từng khách hàng để kế toán lập bảng tổng hợp phải thu khách hàng.

Ví dụ 1: Ngày 02/10/2017 Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Hồng Thiên Đức thanh toán tiền nợ số tiền là 120.000.000đ bằng chuyển khoản.

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu khách hàng mở cho Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Hồng Thiên Đức, sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 131, sổ cái TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu của khách hàng mở Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Hồng Thiên Đức để kế toán lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng.

Biểu số 2.1: Giấy báo có của ngân hàng



Số: 531

Mã GDV: PHUCDTQTO

GIẤY BÁO CÓ

Mã KH: 594256

Ngày: 02/10/2017

Kính gửi: Công ty Công ty cổ phần Thuận Sinh

Mã số thuế: 0200355828

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi CÓ: 0531 0088 2551 6

Số tiền bằng số: 120.000.000

Số tiền bằng chữ: *Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn./*

Nội dung: *##Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Hồng Thiên Đức thanh toán tiền hàng ##*

Giao dịch viên

Kiểm soát

Biểu số 2.2: Bảng sao kê tháng 10/2017



SAO KÊ TÀI KHOẢN CHI TIẾT

STATEMENT OF ACCOUNT

Từ ngày 01/10/2017 đến ngày 31/10/2017

Số tài khoản/Account number: 0531 0088 2551 6

Loại tiền tệ/Currency: VND

Tên TK/Account name: CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN SINH

Số dư đầu kỳ: 312,045,760

Số dư cuối kỳ: 301,983,444

Ngày phát sinh	Số GD	Nội dung giao dịch	Doanh số phát sinh	
			Nợ/Debit	Có/Credit
02/10/2017	531	CTY CP TM & DV HONG THIEN DUC THANH TOAN TIEN		120,000,000
		...		
06/10/2017	534	CTY CP TM & DV HONG THIEN DUC THANH TOAN TIEN		70,000,000
		...		
10/10/2017	541	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY CP THAI HOANG ANH	120,000,000	
		...		
16/10/2017	558	CTY TNHH CPTM HOA DANG THANH TOAN TIEN		110,000,000
18/10/2017	559	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY THANH NHAN	85,000,000	
21/10/2017	560	Phi DV SMS-CA T10/2017,SĐT 0912331509	15,000	
		...		
25/10/2017	562	PHI TRU TAI KHOAN	26,400	
25/10/2017	563	ACCRUED INTEREST		34.881
		...		
25/10/2017	565	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY CP ĐT&PT HOANG DUONG	135,000,000	
29/10/2017	566	CTY TNHH CPTM HOA DANG THANH TOAN TIEN		60,000,000
CỘNG PHÁT SINH			660,083,300	650,020,984

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT VIÊN

Ví dụ 2: Ngày 04/10/2017 công ty bán hàng cho Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Hồng Thiên Đức chưa thu tiền theo HĐ0000561.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000561 và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi sổ chi tiết TK 131, sổ chi tiết TK 511. Căn cứ vào số liệu đã ghi sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131, sổ cái TK 511, sổ cái TK 333.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng.

Biểu số 2.3: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000561

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001																
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: HM/17P																
Ngày 04 tháng 10 năm 2017			Số: 0000561																
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN SINH																			
Mã số thuế: 0200355828																			
Địa chỉ: Số 746 Nguyễn Văn Linh, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng																			
Điện thoại: 0225 3856 361																			
Số tài khoản: 0531 0088 2551 6 – TMCP Quân đội – Hải Phòng																			
Họ tên người mua hàng: Phạm Đức Nhất																			
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Hồng Thiên Đức																			
Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">5</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">5</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">7</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">3</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">3</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;"> </td></tr></table>						0	2	0	0	5	0	5	7	3	3				
0	2	0	0	5	0	5	7	3	3										
Địa chỉ: Số 572 Đà Nẵng, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng																			
Hình thức thanh toán: CK/TM..... Số tài khoản:.....																			
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền														
1	2	3	4	5	6=5x4														
1	Xi măng PC	Bao	400	68.000	27.200.000														
2	Xi măng PCB 40	Bao	400	70.000	28.000.000														
Cộng tiền hàng					55.200.000														
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT		5.520.000														
Tổng cộng tiền thanh toán					60.720.000														
Số tiền viết bằng chữ: <i>Sáu mươi triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng..</i>																			
Người mua hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>															
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>																			

Ví dụ 3: Ngày 10/10/2017, theo hóa đơn GTGT số 0000572 công ty bán vật liệu xây dựng cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà với trị giá chưa bao gồm thuế GTGT 10%:198.705.540 đồng, chưa thu tiền.

Căn cứ vào hóa đơn số 0000572 và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131, sổ chi tiết TK 511.

Cuối kỳ kế toán căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 lập bảng tổng hợp chi tiết phải thu khách hàng.

Biểu số 2.4: Hóa đơn giá trị gia tăng số 000572

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001																
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: HM/17P																
Ngày 10 tháng 10 năm 2017			Số: 0000572																
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN SINH																			
Mã số thuế: 0200355828																			
Địa chỉ: Số 746 Nguyễn Văn Linh, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng																			
Điện thoại: 0225 3856 361																			
Số tài khoản: 0531 0088 2551 6 – TMCP Quân đội – Hải Phòng																			
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Việt Hà																			
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà																			
Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;">2</td><td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;">5</td><td style="width: 20px;">6</td><td style="width: 20px;">7</td><td style="width: 20px;">9</td><td style="width: 20px;">3</td><td style="width: 20px;">5</td><td style="width: 20px;"> </td><td style="width: 20px;"> </td><td style="width: 20px;"> </td><td style="width: 20px;"> </td> </tr> </table>						0	2	0	0	5	6	7	9	3	5				
0	2	0	0	5	6	7	9	3	5										
Địa chỉ: số 596 Lê Thánh Tông, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng																			
Hình thức thanh toán: TM/CK..... Số tài khoản:.....																			
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền														
1	2	3	4	5	6=5x4														
1	Thép Pomina Phi 12	Kg	6.234	10.300	64.210.200														
2	Thép Pomina Phi 14	Kg	11.304	10.300	116.431.200														
Cộng tiền hàng					180.641.400														
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT		18.064.140														
Tổng cộng tiền thanh toán					198.705.540														
Số tiền viết bằng chữ: <i>Một trăm chín mươi mươi tám triệu, bảy trăm linh năm nghìn, năm trăm bốn mươi đồng .</i>																			
Người mua hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>															
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>																			

Ví dụ 4: Ngày 12/10/2017, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà ứng trước tiền theo hợp đồng cho công ty số tiền là 15.000.000đ bằng tiền mặt.

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà, sổ quỹ tiền mặt. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 131, sổ cái TK 111.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng.

Biểu số 2.5: Phiếu thu

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN SINH
Số 746 Nguyễn Văn Linh, Niệm Nghĩa, Lê Chân,
Hải Phòng

Mẫu số: 01 – TT
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Hải phòng, ngày 12 tháng 10 năm 2017

Số PT 596

Nợ: 111

Có: 131

Họ tên người nộp tiền: Trần Văn Vương

Địa chỉ: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà

Lý do nộp: Ứng trước tiền theo hợp đồng.

Số tiền: 15.000.000

(Viết bằng chữ) Mười lăm triệu đồng chẵn.

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 12 tháng 10 năm 2017

Thủ trưởng đv
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Người lập
(ký, họ tên)

Người nộp tiền
(ký, họ tên)

Thủ quỹ
(ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Mười lăm triệu đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

Biểu số 2.6: Trích sổ Nhật ký chung

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN SINH
Số 746 Nguyễn Văn Linh, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số S03a – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị: Đồng

Ngày tháng GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
...
02/10/17	GBC 531	02/10/17	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Hồng Thiên Đức thanh toán tiền nợ	112 131	120.000.000	120.000.000
			...			
04/10/17	HD 561	04/10/17	Bán hàng cho Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Hồng Thiên Đức	131 511 333	60.720.000	55.200.000 5.520.000
...
06/10/17	GBC 534	06/10/17	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Hồng Thiên Đức thanh toán tiền hàng	112 131	70.000.000	70.000.000
			...			
10/10/17	HD 572	10/10/17	Bán hàng cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	131 511 333	198.705.540	180.641.400 18.064.140
			...			
11/10/17	HD 581	11/10/17	Bán hàng cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	131 511 333	77.000.000	70.000.000 7.000.000
...
12/10/17	PT 596	12/10/17	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà ứng tiền hàng	111 131	15.000.000	15.000.000
...
			Cộng phát sinh năm		82.681.534.826	82.681.534.826

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.7 : Trích sổ cái tài khoản 131

Công ty cổ phần Thuận Sinh
Số 746 Nguyễn Văn Linh, Niệm Nghĩa, Lê Chân,
Hải Phòng

Mẫu số S03b – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

Số hiệu: 131

Năm 2017

Đơn vị: Đồng Việt Nam

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu năm		1.872.771.351	
	
GBC 531	02/10/17	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Hồng Thiên Đức thanh toán tiền nợ	112		120.000.000
		..			
HD 561	04/10/17	Bán hàng cho Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Hồng Thiên Đức	511 333	55.200.000 5.520.000	
		...			
GBC 534	06/10/17	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà thanh toán tiền	112		70.000.000
		...			
HD 572	10/10/17	Bán hàng cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	511 333	180.641.400 18.064.140	
...
PT 596	12/10/17	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà ứng tiền hàng	111		15.000.000
...
		Cộng phát sinh năm		19.993.771.365	19.654.882.182
		Số dư cuối kỳ		2.211.660.534	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.8: Sổ chi tiết phải thu khách hàng

Công ty cổ phần Thuận Sinh

Mẫu số S13 - DN

Số 746 Nguyễn Văn Linh, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng (Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng

Đối tượng : Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà

Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				87.552.912	
...
10/10	HĐ572	10/10	Bán hàng chưa thu tiền	511 333	180.641.400 18.064.140		180.641.400 198.705.540	
...
12/10	PT596	12/10	Ứng trước tiền theo hợp đồng	111		15.000.000		15.000.000
...
			Cộng số phát sinh		1.552.392.190	1.600.234.212		
			Số dư cuối kỳ				39.710.890	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.9: Sổ chi tiết phải thu khách hàng

Công ty cổ phần Thuận Sinh

Mẫu số S13 - DN

Số 746 Nguyễn Văn Linh, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng

Đối tượng: Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Hồng Thiên Đức
Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				498.364.250	
...
02/10	GBC531	02/10	Khách hàng thanh toán tiền nợ cho doanh nghiệp	112		120.000.000	15.200.000	
			...					
04/10	HĐ561	04/10	Bán hàng chưa thu tiền	511 333	55.200.000 5.520.000		121.882.120	
...
06/10	GBC534	06/10	Thu tiền nợ	112		70.000.000	50.860.000	
...
			Cộng số phát sinh		2.001.272.251	2.128.472.398		
			Số dư cuối kỳ				371.164.103	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Biểu số 2.10: Bảng tổng hợp phải thu khách hàng

Công ty cổ phần Thuận Sinh

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 131

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

T T	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
...		
04	Cty cổ phần xây lắp Hải Long	-		343.860.000	343.860.000	-	
...	
06	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	87.552.912		1.552.392.190	1.600.234.212	39.710.890	
...				
10	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Hồng Thiên Đức	498.364.250		2.001.272.251	2.128.472.398	371.164.103	
..				
	Cộng	1.872.771.351	0	19.993.771.365	19.654.882.182	2.211.660.534	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

2.2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty cổ phần Thuận Sinh

❖ Chứng từ để sử dụng thanh toán với người bán gồm:

- + Hợp đồng mua bán
- + Hóa đơn giá trị gia tăng
- + Phiếu chi
- + Giấy báo nợ của ngân hàng, ủy nhiệm chi
- + Giấy đề nghị thanh toán
- + Các chứng từ liên quan khác.

❖ Tài khoản sử dụng:

TK 331 – Phải trả người bán.

Tài khoản này được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải trả người bán có phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty đã mở sổ chi tiết để theo dõi từng đối tượng.

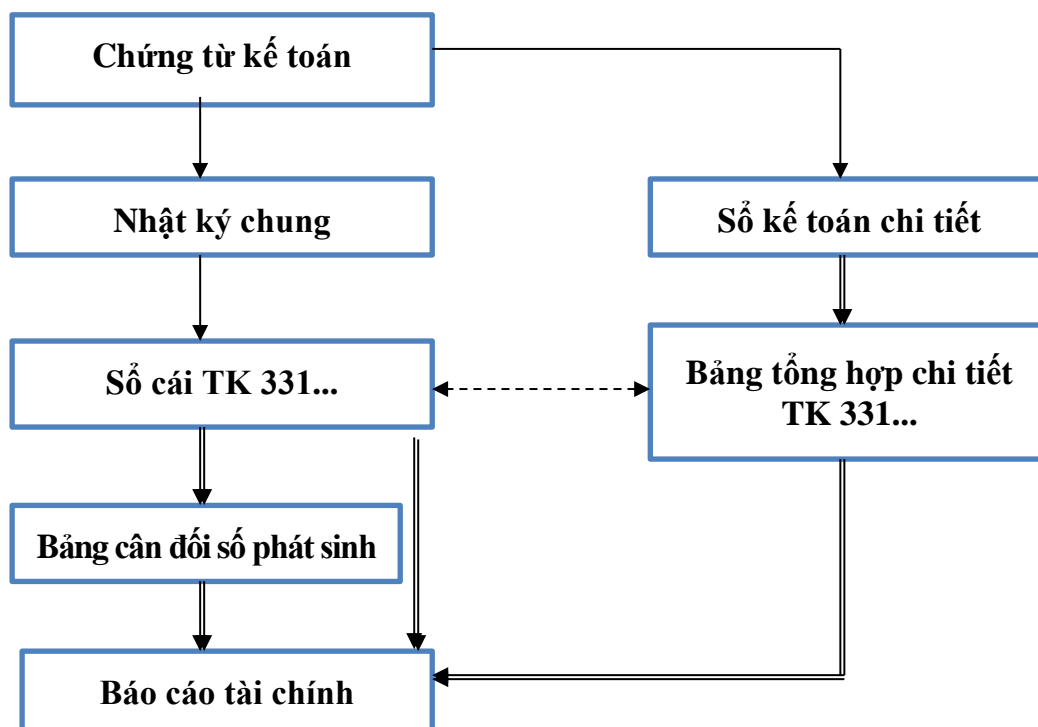
Ngoài ra công ty còn sử dụng các tài khoản:

- + TK 331 : Phải trả người bán
- + TK 156 : Hàng hóa
- + TK 133 : Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ
- + ...

❖ Sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán:

- + Nhật ký chung
- + Sổ chi tiết phải trả người bán
- + Sổ tổng hợp chi tiết phải trả người bán
- + Sổ cái TK 331 và các tài khoản có liên quan.

❖ Quy trình hạch toán



Ghi chú:

- : Ghi hàng ngày
- ==→ : Ghi định kỳ
- ←- - - -> : Đối chiếu kiểm tra

Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người bán tại Công ty cổ phần Thuận Sinh

- Hằng ngày, căn cứ vào các chứng từ để ghi sổ, kế toán tiến hành ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 – phải trả cho người bán. Sau đó căn cứ vào Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các TK 331, TK 156, TK 133,...

- Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ kế toán lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết mở cho từng nhà cung cấp để lập bảng tổng hợp nợ phải trả người bán.

Ví dụ 1: Ngày 05/10/2017, công ty mua hàng của Công ty Công ty Cổ phần Thái Hoàng Anh, trị giá bán chưa có VAT 10% theo hóa đơn GTGT số 0000886: 44.330.000 đồng, chưa thanh toán.

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 0000886 và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331, TK 156, TK133

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả cho người bán.

Biểu số 2.11: Hóa đơn GTGT số 0000 886


HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 2: Giao khách hàng			Ký hiệu: AB/17P		
Ngày 05 tháng 10 năm 2017			Số: 0000886		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN THÁI HOÀNG ANH					
Mã số thuế: 0205619301					
Địa chỉ: 112 Ngô Gia Tự - Hải An – Hải Phòng					
Điện thoại: 0225 62535659					
Số tài khoản: : 0241-1020-844-995 Tại NH: EXIMBANK Ngô Quyền – HP					
Họ tên người mua hàng: Hà Văn Được					
Tên đơn vị: Công ty cổ phần Thuận Sinh					
Mã số thuế: 0200355828					
Địa chỉ: Số 746 Nguyễn Văn Linh, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK/TM Số TK: 0531 0088 2551 6– tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Hải Phòng					
S T T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
	Xi măng PCB 40	Bao	620	65.000	40.300.000
	Cộng tiền hàng				40.300.000
	Thuế GTGT : 10%	Tiền thuế GTGT			4.030.000
	Tổng cộng tiền thanh toán				44.330.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Bốn mươi bốn triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng chẵn</i>					
Người mua hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>					

Ví dụ 2: Ngày 10/10/2017, công ty thanh toán tiền nợ và ứng trước cho Công ty Cổ phần Thái Hoàng Anh bằng chuyển khoản, số tiền 120.000.000 đồng.

Căn cứ các chứng từ có liên quan, Kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331, sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331, TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán.

Biểu số 2.12: Ủy nhiệm chi

		ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER		Số: 517 Ngày: 10/10/2017
Số tiền: 120.000.000		VND		
Bằng chữ: Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn. Nội dung: Thanh toán tiền cho Công ty Công ty Cổ phần Thái Hoàng Anh			Phí NH: <input type="checkbox"/> Phí trong <input type="checkbox"/> Phí ngoài	
ĐƠN VỊ/NGƯỜI YÊU CẦU: Công ty cổ phần Thuận Sinh Applicant: Số CMND: Ngày cấp: -Nơi cấp: Số tài khoản: 0531 0088 2551 6 Tại NH: TMCP Quân đội Hải Phòng		ĐƠN VỊ/NGƯỜI HƯỞNG: CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN THÁI HOÀNG ANH Beneficiary: Số CMND: Ngày cấp: Số tài khoản: 0241-1020-844-995 Tại NH: EXIMBANK Ngô Quyền - HP		
KẾ TOÁN TRƯỞNG		CHỦ TÀI KHOẢN		NGÂN HÀNG GỬI
_____ Giao dịch viên		_____ Giao dịch viên		NGÂN HÀNG NHẬN _____ Giao dịch viên

Biểu số 2.13: Giấy báo nợ của ngân hàng



GIẤY BÁO NỢ

Ngày: 10/10/2017

Số: 541

Mã GDV: PHUCDTQTO

Mã KH: 7726612

Kính gửi: Công ty Công ty cổ phần Thuận Sinh

Mã số thuế: 0200355828

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi NỢ : 0531 0088 2551 6

Số tiền bằng số: 120.000.000

Số tiền bằng chữ: *Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn./*

Nội dung: ##Thanh toán tiền nợ và ứng trước cho Công ty Công ty Cổ phần Thái Hoàng Anh ##

Giao dịch viên

Kiểm soát

Biểu số 2.14: Bảng sao kê tháng 10/2017



SAO KÊ TÀI KHOẢN CHI TIẾT

STATEMENT OF ACCOUNT

Từ ngày 01/10/2017 đến ngày 31/10/2017

Số tài khoản/Account number: 0531 0088 2551 6

Loại tiền tệ/Currency: VND

Tên TK/Account name: CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN SINH

Số dư đầu kỳ: 312,045,760

Số dư cuối kỳ: 301,983,444

Ngày phát sinh	Số GD	Nội dung giao dịch	Doanh số phát sinh	
			Nợ/Debit	Có/Credit
02/10/2017	531	CTY CP TM & DV HONG THIEN DUC THANH TOAN TIEN		120,000,000
		...		
06/10/2017	534	CTY CP TM & DV HONG THIEN DUC THANH TOAN TIEN		70,000,000
		...		
10/10/2017	541	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY CP THAI HOANG ANH	120,000,000	
		...		
16/10/2017	558	CTY TNHH CPTM HOA DANG THANH TOAN TIEN		110,000,000
18/10/2017	559	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY THANH NHAN	85,000,000	
21/10/2017	560	Phi DV SMS-CA T10/2017,SĐT 0912331509	15,000	
		...		
25/10/2017	562	PHI TRU TAI KHOAN	26,400	
25/10/2017	563	ACCRUED INTEREST		34.881
		...		
25/10/2017	565	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY CP ĐT&PT HOANG DUONG	135,000,000	
29/10/2017	566	CTY TNHH CPTM HOA DANG THANH TOAN TIEN		60,000,000
CỘNG PHÁT SINH			660,083,300	650,020,984

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT VIÊN

Ví dụ 3: Ngày 15/10/2017. Công ty ứng trước tiền theo hợp đồng cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hoàng Dương với số tiền 10.000.000đ, bằng tiền mặt.

Căn cứ các chứng từ có liên quan kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331, sổ quỹ tiền mặt. Căn cứ vào số liệu sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331, TK 111.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán.

Biểu số 2.15: Phiếu chi tiền

Công ty cổ phần Thuận Sinh
Số 746 Nguyễn Văn Linh, Niệm Nghĩa, Lê Chân,
Hải Phòng

Mẫu số 02 - TT
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Số: 624

Hải phòng, ngày 15 tháng 10 năm 2017

Số 331

Có:111

Họ tên người nhận tiền: Vũ Đức Toàn

Địa chỉ: Phòng kinh doanh

Lý do chi: Chi tạm ứng tiền mua hàng cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hoàng Dương

Số tiền: 10.000.000 (*Viết bằng chữ: Mười triệu đồng chẵn*).

Kèm theo 01 chứng từ gốc Giấy đề nghị tạm ứng

Ngày 15 tháng 10 năm 2017

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
(<i>ký, họ tên</i>)	(<i>ký, họ tên</i>)	(<i>ký, họ tên</i>)	(<i>ký, họ tên</i>)	(<i>ký, họ tên</i>)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Mười triệu đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

Ví dụ 4: Ngày 20/10/2017, Mua hàng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hoàng Dương theo hóa đơn GTGT số 0000449, chưa thanh toán.

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 0000449 và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331, TK 156, TK 133.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán.

Biểu số 2.18: Hóa đơn GTGT số 0000449


HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 2: Giao khách hàng			Ký hiệu: TM/17P		
Ngày 20 tháng 10 năm 2017			Số: 0000449		
Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hoàng Dương					
Mã số thuế: 0200706351					
Địa chỉ: Số 312 Hùng Vương , Q. Hồng Bàng , TP. Hải Phòng					
Điện thoại: 0225 13899562					
Số tài khoản: 0531 0088 6191 9 Tại NH: TMCP Quân đội - Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Hà Văn Đước					
Tên đơn vị: Công ty cổ phần Thuận Sinh					
Mã số thuế: 0200355828					
Địa chỉ: Số 746 Nguyễn Văn Linh, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK, Số TK: 0531 0088 2551 6 – tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Hải Phòng					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Thép Pomina Phi 10	Kg	4.272	10.035	42.869.520
2	Thép Pomina Phi 12	Kg	8.312	10.185	84.657.720
3	Thép Pomina Phi 14	Kg	11.304	10.185	115.131.240
4	Thép Pomina Phi 16	Kg	9.235	10.185	94.058.475
Cộng tiền hàng					336.716.955
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT			33.671.696
Tổng cộng tiền thanh toán					370.388.651
Số tiền viết bằng chữ: <i>Ba trăm bảy mươi triệu, ba trăm tám mươi tám nghìn, sáu trăm năm một đồng</i>					
Người mua hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>					

Ví dụ 5: Ngày 25/10/2017, công ty thanh toán 135.000.000 đồng cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hoàng Dương bằng chuyển khoản.

Căn cứ các chứng từ có liên quan, Kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331, sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331, TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán.

Biểu số 2.17: Ủy nhiệm chi

		Số: 530
ỦY NHIỆM CHI		Ngày: 25/10/2017
PAYMENT ORDER		
Số tiền: 135.000.000	VNĐ	
Bảng chữ: Một trăm ba mươi lăm triệu đồng chẵn. Nội dung: Thanh toán tiền cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hoàng Dương		Phí NH: <input type="checkbox"/> Phí trong <input type="checkbox"/> Phí ngoài
ĐƠN VỊ/NGƯỜI YÊU CẦU: Công ty cổ phần Thuận Sinh Applicant: Số CMND: Ngày cấp: -Nơi cấp: Số tài khoản: 0531 0088 2551 6 Tại NH: TMCP Quân đội Hải Phòng		ĐƠN VỊ/NGƯỜI HƯỞNG: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hoàng Dương Beneficiary: Số CMND: Ngày cấp: Số tài khoản: 0531 0088 6191 9 Tại NH: TMCP QUÂN ĐỘI Hải Phòng
KẾ TOÁN TRƯỞNG	CHỦ TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG GỬI
		NGÂN HÀNG NHẬN
		Giao dịch viên
		Giao dịch viên

Biểu số 2.18: Giấy báo nợ của ngân hàng



Số: 565

GIẤY BÁO NỢ Mã GDV: PHUCDTQTO

Ngày: 25/10/2017 Mã KH: 7726612

Kính gửi: Công ty Công ty cổ phần Thuận Sinh

Mã số thuế: 0200355828

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi NỢ : 0531 0088 2551 6

Số tiền bằng số: 135.000.000

Số tiền bằng chữ: *Một trăm ba mươi lăm triệu đồng chẵn./*

Nội dung: ## Thanh toán tiền cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hoàng Dương ##

Giao dịch viên

Kiểm soát

Biểu số 2.19: Bảng sao kê tháng 10/2017



SAO KÊ TÀI KHOẢN CHI TIẾT

STATEMENT OF ACCOUNT

Từ ngày 01/10/2017 đến ngày 31/10/2017

Số tài khoản/Account number: 0531 0088 2551 6

Loại tiền tệ/Currency: VND

Tên TK/Account name: CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN SINH

Số dư đầu kỳ: 312,045,760

Số dư cuối kỳ: 301,983,444

Ngày phát sinh	Số GD	Nội dung giao dịch	Doanh số phát sinh	
			Nợ/Debit	Có/Credit
02/10/2017	531	CTY CP TM & DV HONG THIEN DUC THANH TOAN TIEN		120,000,000
		...		
06/10/2017	534	CTY CP TM & DV HONG THIEN DUC THANH TOAN TIEN		70,000,000
		...		
10/10/2017	541	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY CP THAI HOANG ANH	120,000,000	
		...		
16/10/2017	558	CTY TNHH CPTM HOA DANG THANH TOAN TIEN		110,000,000
18/10/2017	559	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY THANH NHAN	85,000,000	
21/10/2017	560	Phi DV SMS-CA T10/2017,SĐT 0912331509	15,000	
		...		
25/10/2017	562	PHI TRU TAI KHOAN	26,400	
25/10/2017	563	ACCRUED INTEREST		34.881
		...		
25/10/2017	565	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY CP ĐT&PT HOANG DUONG	135,000,000	
29/10/2017	566	CTY TNHH CPTM HOA DANG THANH TOAN TIEN		60,000,000
CỘNG PHÁT SINH			660,083,300	650,020,984

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT VIÊN

Biểu số 2.20: Trích sổ Nhật ký chung

Công ty cổ phần Thuận Sinh
Số 746 Nguyễn Văn Linh, Niệm Nghĩa, Lê Chân,
Hải Phòng

Mẫu số S03a – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị: Đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
...		
05/10/17	HD 886	05/10/17	Mua hàng Công ty Cổ phần Thái Hoàng Anh	156 133 331	40.300.000 4.030.000	44.330.000
				
10/10/17	GBN 541	10/10/17	Thanh toán nợ và ứng trước cho Công ty Cổ phần Thái Hoàng Anh	331 112	120.000.000	120.000.000
			...			
15/10/17	PC 624	15/10/17	Ứng tiền cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hoàng Dương	331 111	10.000.000	10.000.000
			...			
20/10/17	HD 449	20/10/17	Mua hàng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hoàng Dương	156 133 331	336.671.955 33.671.696	370.388.651
...		
25/10/17	HD 701	25/10/17	Mua hàng của cty Lan Ngọc	156 133 331	16.330.000 1.633.000	17.963.000
			...			
25/10/17	GBN 565	25/10/17	Thanh toán tiền cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hoàng Dương	331 112	135.000.000	135.000.000
...		
			Cộng phát sinh năm		82.681.534.826	82.681.534.826

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.21: Trích sổ cái tài khoản 331

Công ty cổ phần Thuận Sinh
Số 746 Nguyễn Văn Linh, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số S03b – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Phải trả người bán, Số hiệu: 331

Năm 2017

Đơn vị: Đồng Việt Nam

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu năm			1.952.182.246
		...			
HD 886	05/10/17	Mua hàng của Công ty Cổ phần Thái Hoàng Anh	156 133		40.300.000 4.030.000
..			
GBN 541	10/10/17	Trả tiền nợ và ứng trước cho Công ty Cổ phần Thái Hoàng Anh	112	120.000.000	
		...			
PC 624	15/10/17	Ứng trước tiền cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hoàng Dương	111	10.000.000	
HD 449	20/10/17	Mua hàng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hoàng Dương	156 133		336.671.955 33.671.696
		...			
GBN 565	25/10/17	Thanh toán tiền cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hoàng Dương	112	135.000.000	
...
		Cộng phát sinh năm		18.991.263.682	19.024.926.241
		Số dư cuối kỳ			<u>1.985.844.805</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.22: Sổ chi tiết phải trả người bán

Công ty cổ phần Thuận Sinh

Mẫu số S13 - DN

Số 746 Nguyễn Văn Linh, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán

Đối tượng: Công ty Cổ phần Thái Hoàng Anh

Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					217.257.381
...				
05/10	HĐ886	05/10	Cty mua hàng hóa nhập kho	156 133		40.300.000 4.030.000		82.551.340
...				
10/10	GBN541	10/10	Cty trả tiền hàng và ứng trước	112	120.000.000		50.000.000	
...				
			Cộng số phát sinh		1.452.773.281	1.663.323.923		
			Số dư cuối kỳ					427.808.023

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.23: Sổ chi tiết phải trả người bán

Công ty cổ phần Thuận Sinh

Mẫu số S13 - DN

Số 746 Nguyễn Văn Linh, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán Đối tượng: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hoàng Dương
Năm 2017

Đơn vị tính: *Đồng*

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					314.662.128
...
15/10	PC624	15/10	Cty ứng tiền mua hàng	111	10.000.000		10.000.000	
			...					
20/10	HĐ449	20/10	Cty mua vật liệu xây dựng nhập kho	156 133		336.671.955 33.671.696		370.388.651
...
25/10	GBN565	25/10	Cty trả tiền nợ	112	135.000.000			15.400.000
...
			Cộng số phát sinh		987.361.271	889.254.279		
			Số dư cuối kỳ					216.555.136

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.24: Bảng tổng hợp phải trả người bán

Công ty cổ phần Thuận Sinh
Số 746 Nguyễn Văn Linh, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331
Tên tài khoản: Phải trả người bán
Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Công ty Cổ phần Thái Hoàng Anh		217.257.381	1.452.773.281	1.663.323.923		427.257.381
2	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hoàng Dương		314.662.128	987.361.271	889.254.279		216.555.136
3	Công ty TNHH Hồng Đăng		5.400.153	58.211.660	80.769.325		27.957.818
...
	Cộng	0	1.952.182.246	18.991.263.682	19.024.926.241	0	1.985.844.805

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN SINH

3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty cổ phần Thuận Sinh.

Công ty cổ phần Thuận Sinh là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực gia công cơ khí, phủ tráng kim loại và kinh doanh vật liệu xây dựng. Trong thời kỳ kinh tế phát triển hiện nay, công ty đã và đang có những bước tiến xa hơn trong lĩnh vực hoạt động của mình với sự phát triển của hệ thống nhà cung cấp và khách hàng. Vì vậy, kế toán công nợ với nhà cung cấp và khách hàng ngày càng hoàn thiện hơn.

Kế toán thanh toán với người mua và người bán của Công ty cổ phần Thuận Sinh có những ưu điểm và tồn tại nhược điểm. Nhiệm vụ của kế toán thanh toán là phải tìm cách phát huy những điểm mạnh và hạn chế và khắc phục những điểm yếu để công tác kế toán ngày càng hiệu quả hơn.

3.1.1. Ưu điểm

- Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:

+ Công ty đã tổ chức bộ máy gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời nhanh chóng cho các cấp quản lý.

+ Đội ngũ cán bộ công nhân viên năng động, ham học hỏi, có trình độ và bộ máy lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong công ty.

- Về tổ chức bộ máy kế toán:

Bộ máy kế toán tổ chức theo mô hình tập trung, đơn giản gọn nhẹ nhưng hiệu quả. Cán bộ kế toán được bố trí hợp lý, đúng người đúng việc. Các nhân viên phòng kế toán thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu nhằm đảm bảo thông tin chính xác cho kết quả hoạt động kinh doanh của đơn vị.

- Về hình thức kế toán:

Công ty áp dụng theo hình thức sổ “Nhật ký chung”, đây là hình thức kế toán đơn giản, phổ biến, phù hợp với hoạt động kinh doanh diễn ra tại công ty. Đồng thời, các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh rõ ràng trên sổ Nhật ký chung, các sổ cái và sổ chi tiết theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên, đầy đủ và kịp thời.

- Về hệ thống chứng từ, tài khoản và báo cáo tài chính

+ Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do Bộ tài chính quy định. Quy trình luân chuyển chứng từ khá nhanh chóng, kịp thời.

+ Công ty cổ phần Thuận Sinh sử dụng những tài khoản trong hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định số TT 200/2014/QĐ-BTC. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán theo quy định của Nhà nước.

+ Về báo cáo tài chính: Các báo cáo tài chính được lập theo đúng mẫu biểu quy định và đảm bảo tính chính xác, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý kinh tế tài chính của công ty.

- Công tác kế toán thanh toán và thu hồi công nợ:

Công tác thanh toán nợ của công ty được đánh giá chung là tốt. Công ty mở sổ chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng người mua và người bán. Giúp cho nhà quản lý có được những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty để thu xếp thanh toán, chi trả đúng hạn và kịp thời cũng như thu hồi các khoản nợ phải thu tương đối kịp thời.

3.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác kế toán thanh toán tại Công ty cổ phần Thuận Sinh còn bộc lộ những hạn chế sau:

Thứ nhất, Về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi: Công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng phải thu khó đòi mặc dù thực tế có phát sinh. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến tài chính của doanh nghiệp nếu như những khoản nợ này không thể thu hồi được trong tương lai và số liệu trên Bảng cân đối kế toán không phản ánh đúng tình hình tài chính tại doanh nghiệp tại thời điểm lập báo cáo.

Thứ hai, Đối với các khoản nợ phải thu: Ngoài việc cố gắng để thu hồi các khoản nợ đến hạn thì công ty chưa đưa ra biện pháp nào để thu hồi sớm các khoản nợ chưa đến hạn trong khi vốn của công ty luôn thiếu phải đi vay bên ngoài làm ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn.

Thứ ba, Đối với công tác ghi chép sổ sách kế toán: Mặc dù công ty đã trang bị hệ thống máy tính cho phòng kế toán nhưng kế toán chỉ sử dụng Excel và máy tính chỉ giúp cho phần tính toán đơn thuần còn việc hạch toán chủ yếu vẫn thực hiện theo cách thủ công nên việc tính toán gặp khó khăn, dễ dẫn đến sai sót. Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

Biểu số 3.1: Báo cáo tình hình công nợ phải thu đến ngày 31/12/2017

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ PHẢI THU

ĐẾN NGÀY 31/12/2017

STT	Tên khách hàng	Dư nợ cuối kỳ	Nợ chưa đến hạn	Nợ đến hạn	Nợ quá hạn	Ghi chú
1	Công ty Cổ Phần Thương mại Phương Nam	50.500.000			50.500.000	
..	
4	Cty cổ phần Thương mại Toàn Thắng	68.450.000			68.450.000	
...			
6	Cty TNHH Đại Hùng Phát	153.876.100	153.876.100			
			
10	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	39.710.890	39.710.890			
	
	Tổng cộng	2.211.660.534	1.027.158.929	731.839.423	452.662.182	

Hải phòng, ngày Tháng Năm

Người lập
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Giám đốc
(Đã ký tên, đóng dấu)

3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua và người bán

Trong nền kinh tế thị trường cạnh tranh khốc liệt như hiện nay, kinh tế Việt Nam đang trên đà hội nhập và phát triển mạnh mẽ. Đối với mỗi doanh nghiệp không chỉ là cơ hội mà còn là thách thức, đòi hỏi các doanh nghiệp phải không ngừng phấn đấu để tồn tại. Để đạt được mục tiêu đó Công ty cổ phần Thuận Sinh phải hoàn thiện hơn, đổi mới không ngừng, phải có chính sách quản lý tốt, thay đổi những cơ chế không phù hợp với doanh nghiệp, trong đó có công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng.

Nghiệp vụ thanh toán với người mua và người bán xảy ra cả trong quá trình mua hàng và quá trình tiêu thụ, các nghiệp vụ thanh toán có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp, nó tạo ra vốn cho doanh nghiệp phát triển và góp phần duy trì sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Nên việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán giúp việc quản lý tài chính, cung cấp thông tin số liệu chính xác phản ánh trung thực tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Vì vậy công ty cần phải không ngừng hoàn thiện bộ máy kế toán cũng như công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.

3.3. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty cổ phần Thuận Sinh.

Trong quá trình thực tập tại Công ty cổ phần Thuận Sinh ngoài những mặt tích cực thì về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán còn có những mặt hạn chế như đã trình bày ở trên. Vì vậy, em xin đưa ra một số ý kiến đề xuất để một phần nào đó hoàn thiện hơn công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty như sau:

➤ **Kiến nghị 1: Hoàn thiện việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi .**

Hiện nay, Công ty cổ phần Thuận Sinh đang có những khoản nợ xấu, công ty đã thực hiện đòi nợ nhiều lần nhưng chưa thành công. Vì vậy, việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi mang ý nghĩa rất quan trọng. Nó sẽ giúp doanh nghiệp hạn chế tối đa tổn thất phải chịu khi có những sự cố khách hàng không

thể thanh toán được cũng như phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của doanh nghiệp.

* *Về cơ sở pháp lý của việc trích lập dự phòng:* Căn cứ để lập trích lập dự phòng là thông tư số 228/2009-BTC, sửa đổi và bổ sung theo thông tư số 34/2011-BTC và thông tư số 89/2013-BTC.

* *Điều kiện để trích lập dự phòng:*

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ, bao gồm: hợp đồng kinh tế, kế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.

Các khoản không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

- Các trường hợp xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

+ Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các kế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác.

+ Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

+ Những khoản nợ quá 3 năm trở lên thì được coi như nợ không có khả năng thu hồi.

* *Mức trích lập dự phòng mà công ty có thể áp dụng:* từ 6 tháng đến dưới 1 năm: 30%, từ 1 năm đến dưới 2 năm: 50%, từ 2 năm đến dưới 3 năm: 70%, từ 3 năm trở lên: 100%.

* *Tài khoản sử dụng:* Việc trích lập dự phòng sẽ hạch toán theo tài khoản 229 (2293), đây là tài khoản dùng để phản ánh tình hình trích lập, sử dụng và hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu khó đòi hoặc có khả năng không đòi được vào cuối niên độ kế toán.

- Kết cấu của tài khoản 2293 : dự phòng phải thu khó đòi

+ **Bên nợ:**

- Hoàn nhập giá trị các khoản phải thu không thể đòi được, xóa sổ các khoản nợ phải thu khó đòi

+ **Bên có:**

- Số dự phòng phải thu khó đòi được lập tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

+ **Số dư bên có:**

- Số dự phòng phải thu khó đòi hiện có cuối kỳ.

** Các nghiệp vụ liên quan đến trích lập dự phòng và xử lý dự phòng nợ phải thu khó đòi được thể hiện như sau:*

+ Cuối năm tài chính N, doanh nghiệp cần tính toán để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho năm N+1 nếu có phát sinh, kế toán ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

+ Cuối năm tài chính N +1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này lớn hơn số trích lập kì trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch lớn hơn được hạch toán vào chi phí , ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

+ Cuối năm tài chính N +1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này nhỏ hơn so với kỳ trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được hoàn nhập ghi giảm chi phí :

Nợ TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

Có TK 642- Chi tiết hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi

+ Các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định là không đòi được phép xóa nợ, ghi:

Nợ TK 2293- Dự phòng phải thu khó đòi (Nếu đã trích lập dự phòng)

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp (Nếu chưa lập dự phòng)

Có TK 131- Phải thu khách hàng

Có TK 138- Phải thu khác

+ Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi đã xử lý xóa nợ, nếu sau đó lại thu hồi được nợ, kế toán căn cứ vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi được, ghi:

Nợ TK 111, 112...

Có K 711- Thu nhập khác

+ Các khoản nợ phải thu khó đòi có thể được bán cho công ty mua, bán nợ . Khi các doanh nghiệp hoàn thành thủ tục bán các khoản nợ phải thu cho công ty mua, bán nợ và thu được tiền, kế toán ghi:

Nợ TK 111, 112...- Số tiền thu được từ việc bán khoản nợ phải thu

Nợ TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi (Số chênh lệch được bù đắp bằng khoản dự phòng phải thu khó đòi)

Có 131, 138 :

Ví dụ 3.1: Theo kết quả tính toán được số tiền công ty cần phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại 31/12/2017 được thể hiện trong bảng sau:

Đơn vị: Công ty cổ phần Thuận Sinh

Địa chỉ: Số 746 Nguyễn Văn Linh, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng

BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Tại ngày 31/12/2017

STT	Tên Khách Hàng	Số Tiền Nợ	Thời gian quá hạn	Tỷ lệ trích	Số tiền trích
1	Công ty Cổ Phần Thương mại Phương Nam	50.500.000	1 năm 1 tháng 15 ngày	50%	25.250.000
2	Công ty TNHH Thương mại Toàn Thắng	68.450.000	6 tháng 15 ngày	30%	20.535.000
...
	Tổng cộng	452.662.182	X	x	285.741.671

Ngày ... tháng ... năm ...

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

- Tổng số tiền cần phải trích lập dự phòng ngày 31/12/2017 cho khoản nợ quá hạn là: 285.741.671 đồng.

Căn cứ vào các số liệu trên, kế toán ghi:

Nợ TK 642 : 285.741.671

Có TK 229(3) : 285.741.671

Từ nghiệp vụ trên, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung, sổ cái cũng như các sổ sách kế toán khác có liên quan.

➤ **Kiến nghị 2: Về việc xây dựng các biện pháp cụ thể để thu hồi nợ phải thu.**

• *Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho các khách hàng nhằm thanh toán nhanh, thanh toán trước hạn.*

Chiết khấu thanh toán: là một biện pháp thúc đẩy việc thu hồi vốn cũng như nâng cao hiệu quả kinh doanh. Để thúc đẩy quá trình thu hồi nợ thì cùng

với những biện pháp trên công ty nên áp dụng hạch toán chiết khấu thanh toán cho các khách hàng thanh toán nhanh, thanh toán trước hạn. Sẽ giúp thúc đẩy quá trình thu hồi vốn nhanh hơn.

Cơ sở xây dựng mức chiết khấu thanh toán: Công ty có thể tham khảo lãi suất huy động và lãi suất cho vay của ngân hàng để quy định mức chiết khấu thanh toán cho phù hợp. Mức chiết khấu thanh toán phải lớn hơn mức lãi suất ngân hàng huy động và nhỏ hơn mức lãi suất ngân hàng cho vay.

Ví dụ: Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 3 tháng tại ngân hàng TMCP Quân đội tại ngày 31/12/2017 là 5.4% /năm; lãi suất cho vay ngắn hạn là 9,8%/năm. Công ty sẽ có những khoản chiết khấu cho khách hàng như sau:

- Chiết khấu 0,5%/ tháng đối với khách hàng thanh toán dưới 15 ngày .
- Chiết khấu 0,6%/ tháng đối với khách hàng thanh toán trước từ 16 đến 30 ngày
- Chiết khấu 0,7%/tháng đối với khách hàng thanh toán trước 30 ngày.

Phương pháp hạch toán:

Số chiết khấu thanh toán phải trả cho khách hàng do khách hàng thanh toán tiền nhanh và trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, ghi:

Nợ TK 635 :Số tiền chiết khấu thanh toán cho khách hàng

Có TK 131, 111, 112:

Việc công ty áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán sẽ giúp khuyến khích được các khách hàng hợp tác tích cực trong việc thanh toán nợ. Hạn chế việc khách hàng kéo dài thời gian, khất lần việc thanh toán, gây ảnh hưởng đến nguồn vốn và tình hình tài chính của doanh nghiệp.

Ví dụ : Ngày 10/10/2017, theo hóa đơn GTGT số 0000572 công ty bán vật liệu xây dựng cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà với trị giá chưa bao gồm thuế GTGT 10%:198.705.540 đồng, chưa thu tiền.

Theo hợp đồng kinh tế được ký kết giữa 2 công ty thì thời hạn thanh toán là trong vòng 25 ngày. Giả sử Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà

thanh toán ngay tiền khi giao hàng và được Công ty Cổ phần Thuận Sinh cho hưởng chiết khấu thanh toán với mức như trên thì số tiền chiết khấu thanh toán được tính như sau: $(198.705.540 \times 0,7\% \times 25)/30 = 1.159.116$ đồng.

Số tiền chiết khấu này được trừ vào tiền hàng trước khi thanh toán, khi đó kế toán sẽ định khoản:

Nợ TK 635: 1.159.116

Có TK 131: 1.159.116

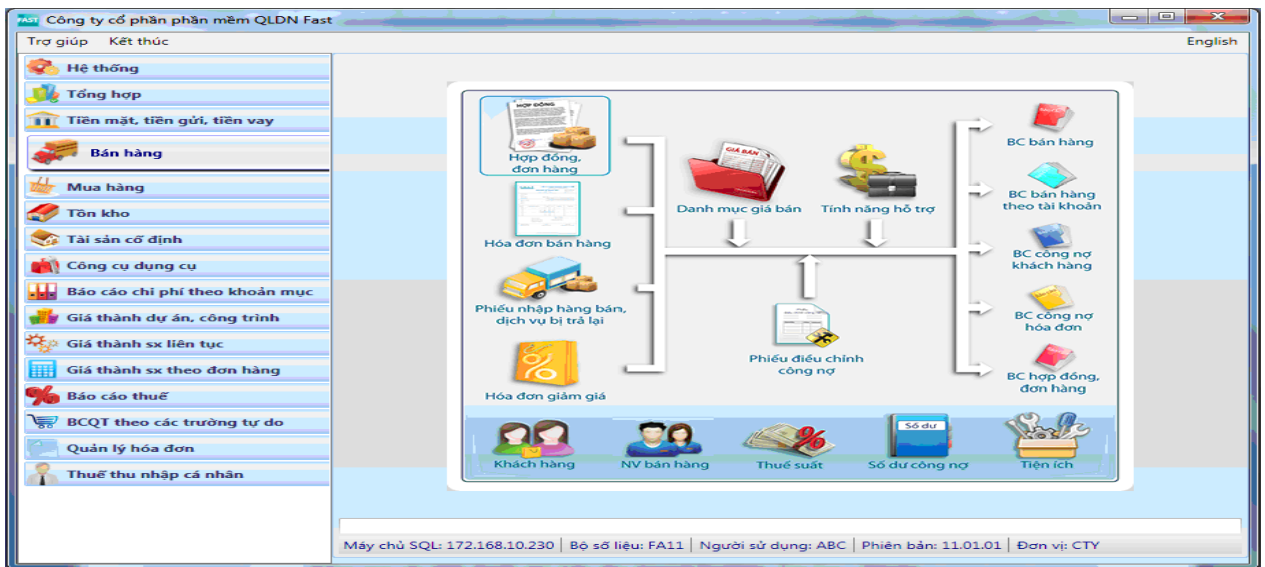
➤ **Kiến nghị 3: Sử dụng phần mềm kế toán vào công tác ghi chép sổ sách kế toán của doanh nghiệp.**

Phần mềm kế toán là hệ thống các chương trình máy tính dùng để xử lý tự động các thông tin kế toán trên máy vi tính, là một công cụ ghi chép, lưu trữ, tính toán và tổng hợp trên cơ sở các dữ liệu đầu vào là các chứng từ gốc. Nó phải đáp ứng nhu cầu quản trị kế toán của doanh nghiệp cũng như đáp ứng các quy định về sổ sách kế toán của Nhà Nước.

Tại Công ty cổ phần Thuận Sinh, công tác hạch toán kế toán được thực hiện thủ công. Máy tính chỉ dùng để soạn thảo văn bản, kẻ mẫu sổ sách và ứng dụng Excel tính lương trong bảng thanh toán lương, khấu hao TSCĐ hàng tháng. Khi sử dụng phần mềm kế toán, việc kiểm tra, xử lý và cung cấp thông tin kinh tế tài chính được nhanh chóng, chính xác, kịp thời, tiết kiệm sức lao động mà hiệu quả công việc cao, các dữ liệu được lưu trữ và bảo quản thuận lợi, an toàn hơn. Vì vậy, Công ty cần quan tâm hơn trong việc đầu tư các phần mềm kế toán cho phù hợp với điều kiện thực tế tại Công ty.

Công ty nên mua một số phần mềm kế toán hiệu quả đang có mặt trên thị trường: Misa, Fast, Smart

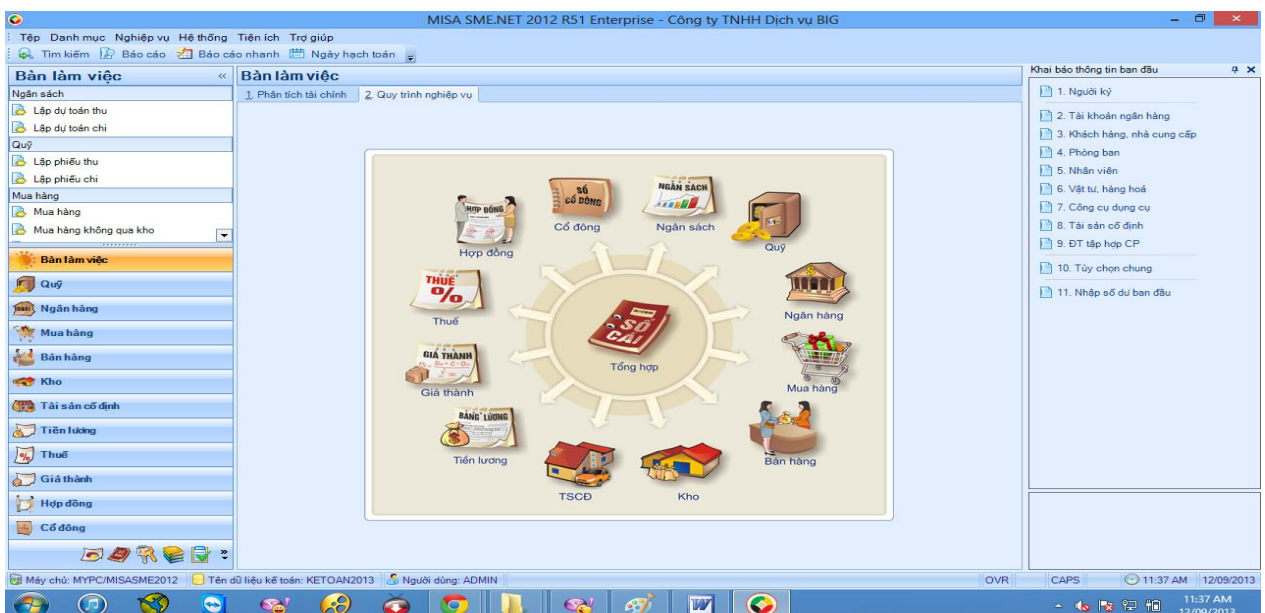
* Phần mềm kế toán Fast Accounting: <http://www.fast.com.vn>



Fast Accounting được phát triển và liên tục hoàn thiện từ năm 1997, hiện có hơn 13.000 khách hàng và đạt nhiều giải thưởng khác nhau như Sao Khuê, BIT CUP, sản phẩm được nhiều người sử dụng, CUP CNTT...

Fast Accounting với 4 phiên bản đáp ứng cho các loại hình doanh nghiệp: dịch vụ, thương mại, xây lắp, sản xuất. Phần mềm này được phát triển trên công nghệ của Microsoft, ngôn ngữ lập trình là C#.NET, cơ sở dữ liệu là SQL Server, có thể chạy trên máy đơn lẻ, mạng nội bộ hoặc làm việc từ xa qua internet.

*Phần mềm kế toán MISA : <http://www.misa.com.vn/>



MISA SME.NET 2017 là phần mềm luôn được cải tiến cho phù hợp với chế độ kế toán của các doanh nghiệp, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán. MISA SME.NET 2017 phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại; Dịch vụ; Xây lắp; Sản xuất.

Nếu công ty hoàn thiện được bộ máy kế toán và áp dụng phương pháp kế toán trên máy vi tính thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu về tình hình công nợ phải thu, phải trả sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn giúp các nhà quản lý đưa ra các biện pháp thu hồi nợ tốt hơn.

KẾT LUẬN

1. Kết luận

Kế toán thanh toán với người mua, người bán có vị trí rất quan trọng trong công tác kế toán của Doanh nghiệp. Việc xác định, phản ánh kịp thời, chính xác, chi tiết, cụ thể tình hình thanh toán với khách hàng sẽ giúp cho nhà quản trị nắm được tình hình tài chính của công ty và đưa ra được những phương hướng phát triển đúng đắn trong doanh nghiệp.

Qua thời gian thực tập tại Công ty cổ phần Thuận Sinh cùng với những kiến thức đã được học tại trường, em đã nhận thức được vai trò của công tác kế toán nói chung và kế toán thanh toán nói riêng. Có thể nói, công tác kế toán thanh toán của công ty có những ưu điểm:

- + Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, khá gọn nhẹ nhưng có tính hoàn thiện tương đối cao, hoạt động nề nếp với quy trình làm việc khoa học.

- + Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC.

- + Về công tác kế toán được thực hiện khá chặt chẽ, khoa học, phù hợp với tình hình đơn vị, cung cấp thông tin nhanh và chính xác về tình hình công nợ.

Song cũng không tránh khỏi những hạn chế:

- + Công tác trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi
- + Công tác thu hồi nợ
- + Công tác ghi chép sổ sách kế toán

2. Kiến nghị

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán tại Công ty cổ phần Thuận Sinh:

- Kiến nghị về trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi để đảm bảo để nguyên tắc thận trọng trong kế toán.

- Kiến nghị về việc xây dựng các biện pháp thu hồi nợ phải thu.
- Kiến nghị về hiện đại hóa công tác kế toán.

Các kiến nghị đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thực tế khả thi.

Em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, các anh chị trong phòng kế toán của Công ty cổ phần Thuận Sinh đã tạo điều kiện cũng như sự hướng dẫn tận tình của thầy giáo ThS. Lê Thị Nam Phương để em có thể hoàn thành tốt bài khóa luận tốt nghiệp này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên

Vũ Văn Dũng

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Thông tư 200/2014/QĐ (2014), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*, Bộ tài chính
4. Công ty cổ phần Thuận Sinh (2017) *Sổ sách kế toán Công ty*.
5. Các tài liệu khác trên mạng internet.